

DÉPOT LÉGAL — Tirage 3.000 exemplaires — Le 11-12-30

80
INDO-CHINOIS
1368

BÙI-VĂN-XUÂN

Giáo-viên

:- BENTRÉ :-

SOẠN VÀ GIỮ BẢN-QUYỀN

ĐỊA-DU

TỈNH

14/81

TRAVINH

CHO HỌC TRÒ

LỚP SƠ-ĐẲNG TIỂU-HỌC VÀ LỚP DỰ-BỊ NỬA NĂM SAU

Nhà in khéo **F. VAN-VOVAN** :- Bentré

Xuất bản

1930

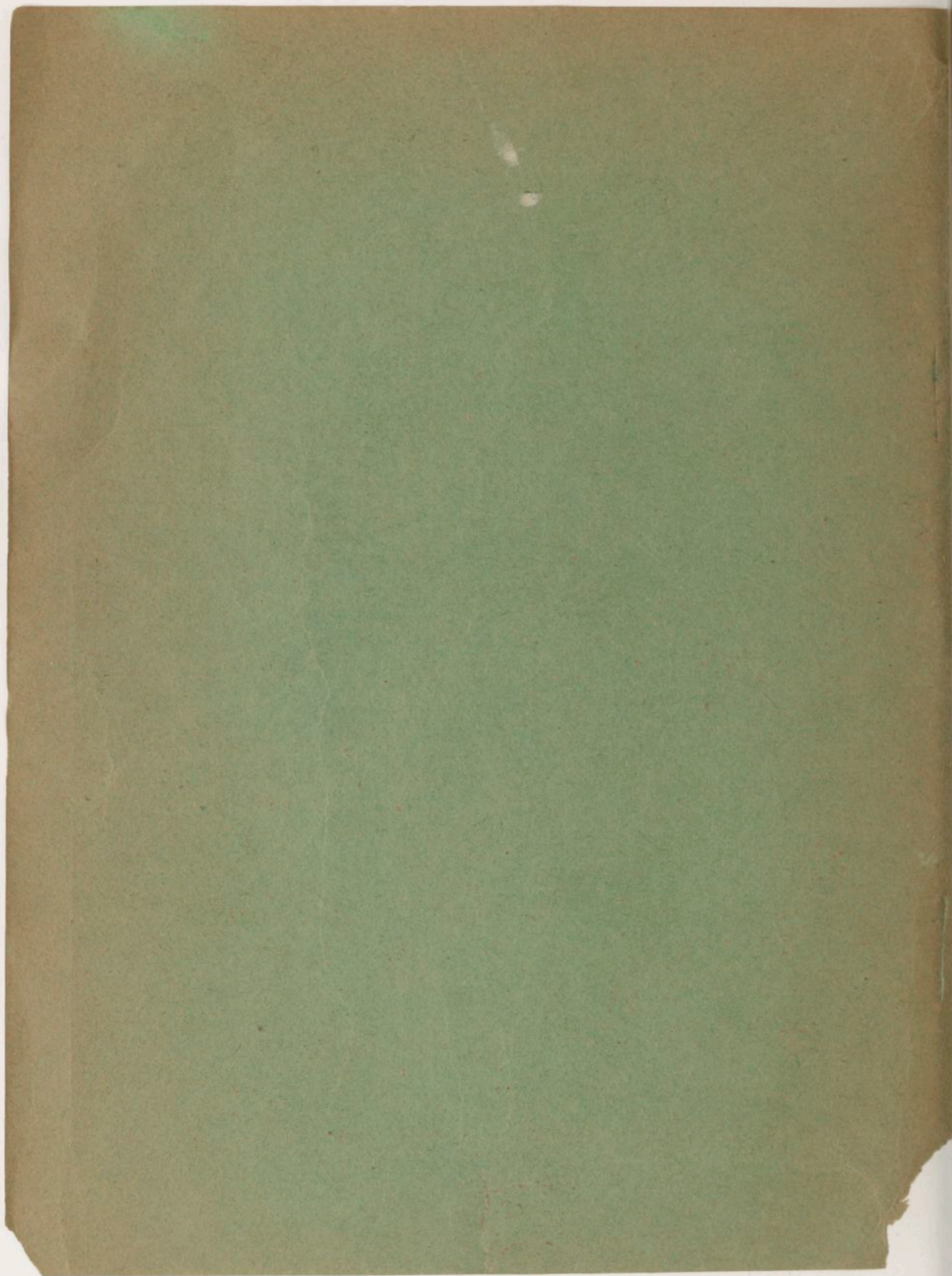


IN LẦN THỨ NHẤT 3.000 CUỐN

GIÁ MỖI CUỐN: 0\$50

9 12 30
141

1368



IN LẦN THỨ NHỨT
3.000 CUỐN

BÙI-VĂN-XUÂN

Giáo-viên Běntre

SOẠN

GIÁ MỖI CUỐN
0 \$ 50

ĐỊA-DƯ TIỂU-HỌC

TỈNH TRÀ VINH

cho học-trò lớp Sơ-đăng Tiểu-học và lớp Dự-bị nửa năm sau

TRƯỜNG



LỚP

Sách này của trò

N^o M^{le}

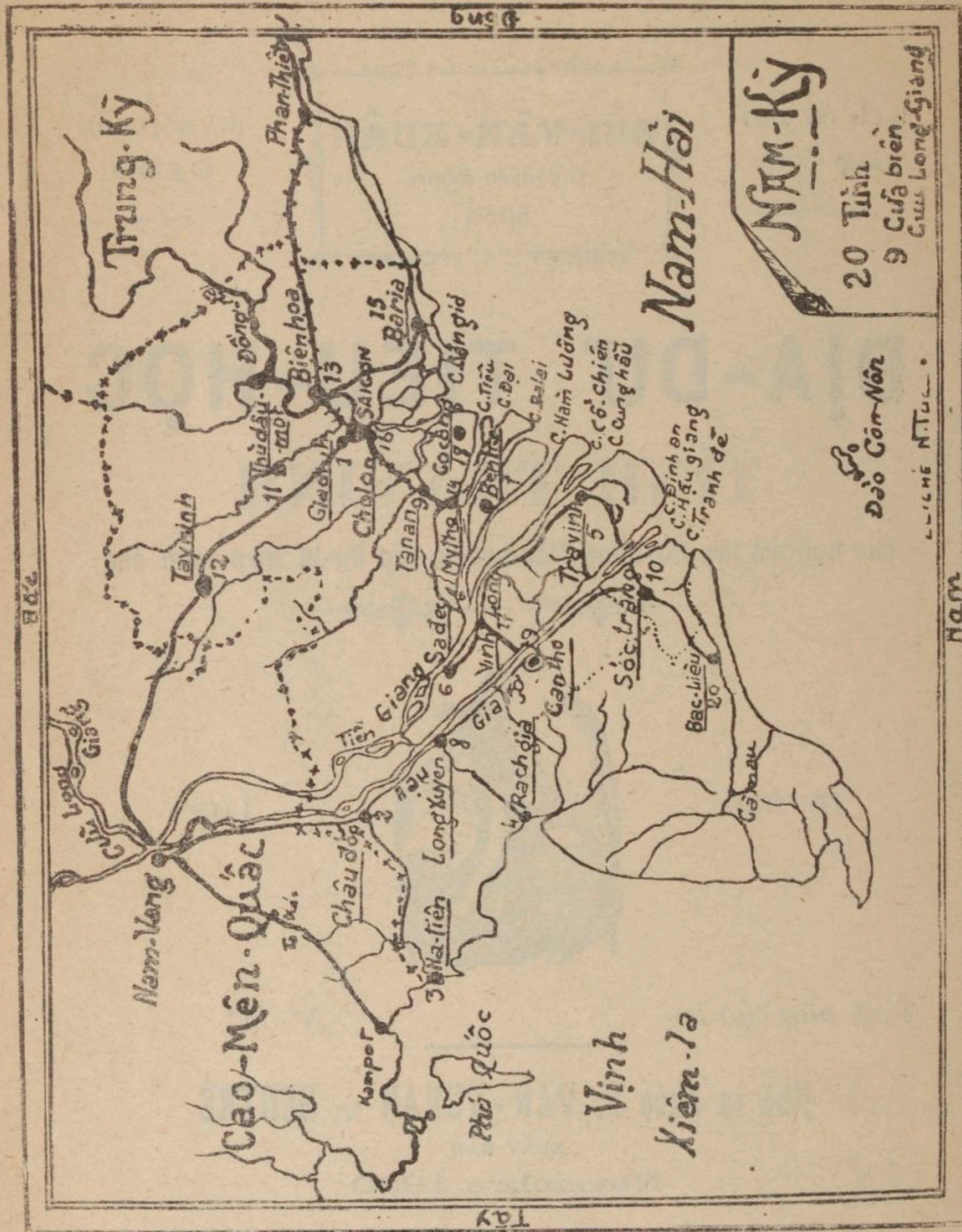
Indoch. Nhà in khéo F. VAN-VOVAN :- BENTRÉ

XUẤT BẢN

Novembre 1930

4368





DESI 66
01870
N^o 14/81

MỤC LỤC

	Trương
Lịch sử.....	3
Chương thứ nhứt.— TRAVINH HÌNH-THỂ	
<i>Bài thứ nhứt.</i> - Tên—Địa-thể—Hình—Ranh-hạn—Địa- diện.....	6
<i>Bài thứ hai.</i> - Địa-chất—Bờ biển—Phong-thổ.....	9
<i>Bài thứ ba.</i> - Sông—rạch—Kinh.....	11
<i>Bài thứ tư.</i> - Nẻo thông-hành—Đường lộ.....	15
Chương thứ nhì.— TRAVINH CHÁNH-TRỊ	
<i>Bài thứ năm.</i> - Dân cư—Việc cai-trị quan Langsa—Các sở làm việc.....	18
<i>Bài thứ sáu.</i> - Việc cai-trị—Quan Annam—Đạo.....	22
<i>Bài thứ bảy.</i> - Bản Quận—Tổng—Làng. Quận Châu-thành.....	25
Quận Cầu-ngan.....	29
Quận Bắc-trang.....	29
Quận Càng-long.....	31
Quận Tiểu-cần.....	33
Chương thứ ba.— TRAVINH KINH-TẾ	
<i>Bài thứ tám.</i> - Sản-vật—Nông-sản—Lâm-sản—Khoáng- sản—Thủy-lợi—Súc-vật.....	36
<i>Bài thứ chín.</i> - Công-nghệ—Thương-mãi—Chợ.....	39

**Chương thứ tư. — NHỮNG TỈNH GIÁP RANH
TỈNH TRAVINH**

<i>Bài thứ mười.</i> - Tỉnh Vĩnhlong.....	45
Tỉnh Běntre.....	47
Tỉnh Cànthơ.....	49
Tỉnh Sốctrăng.....	51

**Partie supplémentaire en français à l'usage du
cours Moyen.**

Chapitre premier: GÉOGRAPHIE PHYSIQUE

<i>1^{re} leçon.</i> - Etymologie - Situation - Forme - Bornes- Superficie.....	57
<i>2^e leçon.</i> - Rélief du sol - Côtes Climat.....	57
<i>3^e leçon.</i> - Les voies de communication: Les cours d'eau.....	58
<i>4^e leçon.</i> - Les voies de communication (suite): Les routes.....	59

Chapitre II: GÉOGRAPHIE POLITIQUE

<i>5^e leçon.</i> - Population - Administration.....	59
<i>6^e leçon.</i> - Administration (suite).....	60
<i>7^e leçon.</i> - Administration (suite) Divisions adminis- tratives.....	61

Chapitre III: GÉOGRAPHIE ÉCONOMIQUE

<i>8^e leçon.</i> - Productions.....	61
<i>9^e leçon.</i> - Industrie et commerce.....	62

LỜI NÓI ĐẦU
của người soạn sách

Khoa-học địa-dư là khoa-học ở nước ta, phần đông ai cũng cho là không cần-ích, nhưt là về địa-dư của nước nhà thì người ta còn thường coi chẳng ra gì hơn nữa, thế mà ở các nước văn-minh kia lại có nhiều người chuyên-môn về khoa địa-dư cho đến bậc cử-nhơn tấ-sĩ và trạng-nguyên. Vậy thì sự coi-thường khoa địa-dư của mình rất sai-làm. Ước mong sao, sau đây ta làm thế nào cho ai ai đều phải biết rằng khoa địa-dư cũng có ích như các khoa học khác vậy. Nhưt là về địa-dư của tỉnh mình ở, của nước quê-hương mình, là chỗ của tổ-tiên mình xưa kia dài công gây dựng nên một dãy non sông đất nước là nơi mình sanh trưởng ra, là nơi chôn nhao cất rún mình, là nơi mồ-mả của tiên-nhơn mình, thì mình phải biết rõ hơn cả, biết trước tiên cả, rồi mới biết ra tới các nước ngoài khác. ấy là lẽ cố nhiên rất nhằm lý. Vậy ta chẳng nên chẳng học địa-dư tỉnh của ta, của nước ta cho tường-tất.

Chương-trình lớp dự-bị (lớp tư) và lớp sơ-đẳng (lớp ba) có khoa địa-dư, học tỉnh nào theo tỉnh nấy, bằng chữ quốc-ngữ trước khi học đến địa-dư Nam-kỳ, Đông-dương và các nơi khác. Mãn năm sơ-đẳng, các trò em lại thi Việt-nam Sơ-đẳng Tiểu-học văn-bằng thi trong chương trình có khoa địa-dư tỉnh các trò-em học

là bị hạch-hỏi nhiều hơn cả. Thế thì cuốn sách địa-dư
lĩnh của trò-em có ích cho các trò-em lắm, mà cuốn
sách ấy chưa có.

Vì thấy chỗ khiếm-khuyết ấy, nên tôi soạn ra cuốn
sách địa-dư tỉnh Travinh này. Tôi chưa dám gọi là hay
là đủ, nhưng cũng có thể nói rằng vừa đủ cho các em
học hơn là hỏi chưa có sách. Sánh với bức trên nữa thì
e còn có chỗ bị chê sơ-sốt. Vậy xin quý thầy, quý cô, ai
thấy đều chi khuyết-điểm, chớ ngại công chỉ thêm cho
học trò, chỗ nào sai-lầm xin sửa lại, vì địa-dư mỗi chỗ
hay đổi dời theo thời thế, thì tôi rất cảm ơn. Nếu quý
thầy quý cô chẳng ngại công khó cho tôi biết những chỗ
sơ-sốt sai-lầm ấy, hầu lần sau tôi sửa lại thì tôi còn đội ơn
nhiều hơn nữa: được như lời tôi trông mong trên đây
thì cũng nhờ quý thầy quý cô chiếu cố mà lần lần cuốn
sách này sẽ đặng hoàn toàn.

Cuốn sách này rất có ích: Ở trường thầy trò khỏi
mất thì giờ chép bài như xưa, đề thì giờ ấy thầy cắt
nghĩa và dọn bài cho đủ. Thầy khỏi mất công tìm-kiếm
và soạn bài lấy, nhưt là những thầy và cô ở tỉnh khác
đổi lại thì cuốn sách này giúp ích rất nhiều. Những đều
chi thầy cắt nghĩa ở trường, về nhà học trò có sách coi
mà học lại. Học thuộc lòng thì nội bài tóm-tắt là đủ.
Học trò khỏi tốn giấy chép bài.

Qua đến lớp nhì năm thứ nhưt, các trò học khoa
địa-dư bằng chữ pháp, thì trong cuốn sách này có phần
phụ thêm bằng tiếng pháp ở sau.

Bentré, ngày 1^{er} Aoút 1930

BÙI-VĂN-XUÂN

Kinh-lự

ĐỊA-DU TIÊU-HỌC

TỈNH TRÀ VINH

LỊCH-SỬ

Trước đời vua Gialong, tỉnh Tràvinh thuộc về của người Caomên, dân Caomên ở đông lắm.

Nói về khi chúa Nguyễn, một phía bị giặc Tây-son nổi lên đánh, còn một phía thì bị chúa Trịnh xứ Bắc đánh vào; phải thất-nghiệp, còn lại có một người cháu là Nguyễn-Ánh phải xuất-bôn trốn vào Namkỳ để lo khôi phục nghiệp cũ của tiên-hoàng. Nhơn cơ hội ấy, người Annam cũng lần lượt bỏ xứ Trungkỳ, theo Nguyễn-Ánh vào ở trú xứ Thủy-chơn-Lạp của người Cao mên (bây giờ mới gọi là Namkỳ) mà làm ăn và trốn giặc-giã. Annam ta choán ở phần đông hơn hết là miền *trung-châu* (tam-giác-châu) sông Cửu-Long-Giang, nhưt là tỉnh Sóc-trăng, Cần thơ và Tràvinh. Nơi tỉnh Tràvinh, thì ban đầu Annam ta ở dài theo mé sông Cồ-chiên, sau lần-lần choán cả những bờ rạch Cái-hóp, Láng-thé, Tràvinh và Cần-chông, rồi lan qua tới sông Hậu-giang. Rốt lại thì choán gần hết cả miền Tràvinh. Annam ta choán đất ở, còn việc chánh-trị trong xứ thì về Caomên-Quốc, quyền ở hai quan gọi là Chon-hoai-sroc-cui và Cra-la-peas-kong, cũng như chức tri-huyện tri-phủ Annam mình vậy. Lần hồi đến năm 1757, chúa Nguyễn đánh Caomên lấy hết đất Thủy-chơn-Lạp, đặt ra Namkỳ Lục-tỉnh cho đến bây giờ. Ban đầu dân Annam và Caomên ăn ở hòa-thuận với nhau lắm. Nhưng đến đời vua Minh-Mạng (thế vị vua Gialong năm 1820) quan Annam lại muốn buộc dân Caomên phải bỏ phong-tục mình mà theo lối của Annam thế mới sanh ra nhiều cuộc rối-loạn dữ-dội ở miền Tràvinh:

I.— Năm 1822, dân Caomên nổi-loạn, gọi là giặc *chà-gạc*, cỡi trâu, sát hại Annam rất nhiều, nhưng nhờ Annam nhiều hơn và có Lê-văn Duyệt cầm binh nên đánh thắng, lập ra miền ấy là phủ Lạc-hòa, huyện Tràvinh.

Đức cha Marchand gọi là cha Cố Dur đang giảng đạo ở Mặt-Bắc, nhằm lúc giặc Ngụy-Khôi nổi lên chống cùng triều-đình Minh-Mạng. Đức-Cha lại hiệp cùng Nguyễn-văn Khôi cầm binh lên đánh thành Giadinh. Đức-cha bị bắt, bỏ vào cũi sắt, điệu về triều Huế, và bị xử tử.

II.— Đầu đời vua Thiệu-Trị (1841) lại có Sa-Sầm là người dân Caomên ở Baxuyên nổi lên đánh Annam gọi là quân cướp nước của nó. Giặc đánh tới Tràvinh, giết binh huyện Ôn chẳng còn manh giáp. Quan bố-chánh Trấn và huyện Bùi-hữu-Quơn dẫn binh dẹp loạn Sa-Sầm ở Long-Ô, tổng Ngãi-long-Thượng. Ban đầu Annam thắng trận, nhưng sau bị một trận bão-tổ, binh annam phải đồn-trú trong một kiên-chùa ở gần đó, bị binh Cao mên vây rất ngặt, hai quan annam bị giết. Sa-Sầm thắng trận một lần nữa. Năm sau, vua Thiệu-Trị sai hai đạo-binh to, chúa tướng là Nguyễn-văn Nhàn và Huỳnh-công Sách đi đánh, thắng trận, và Sa-Sầm bị giết. Vua dạy cất hai cái đình để thờ các quan tử-trận. Một cái ở làng Hiếu-Tử, một cái ở làng Long-thuận, bây giờ hãy còn.

III.— Năm 1867, có việc rối-loạn của Lý-Rót, Lý-Rót bị phó Kê bắt nạp cho quan tỉnh và bị xử tử.

IV.— Năm 1872 là lúc Namkỳ đã thuộc về Langsa cai trị, thì có việc rối loạn rất lớn ở Vŭngliêm, đánh với quân Langsa. Trận này quan tham-biện Salisetty (Salicetty) bị dụ vào hồ-quyết và bị giết rất ghê-gớm: bêu đầu trên ngọn giáo để giữa đồng, lại đội thêm kết 3 chỉ vàng để kiêu-ngạo. Trận giặc này quân langsa nhờ có đốc-phủ Cáibè là Trần-bá Lộc cầm binh đánh thắng giặc mà trả thù cho người Pháp ở đồng Long-Thế trong 24 giờ.

V.— Năm 1874, hai người Annam là Nguyễn-xuân Phụng và Đoàn-công Bửu làm đầu một cuộc rối loạn nữa, giết đặng một viên quan Langsa (chôn tại làng Cầu-Ngan, tổng Minh-thuận) Rồi cũng bị dẹp yên.

VI.— Năm 1875, có cuộc rối loạn chót hết cũng của hai người Annam là Lê-tấn Kế và Trần-Bình làm đầu ở Ba-Động. Nhưng cũng thất trận luôn, Lê-tấn Kế chạy qua miền Batri (Bentre) bị bắt và bị giết đi.

Từ đây, Tràvinh mới dặng an-ôn và trở nên một tỉnh giàu có và đất-dai phì-mĩ của nước Việt-Nam mà thuộc về nước Pháp cai-trị vậy.



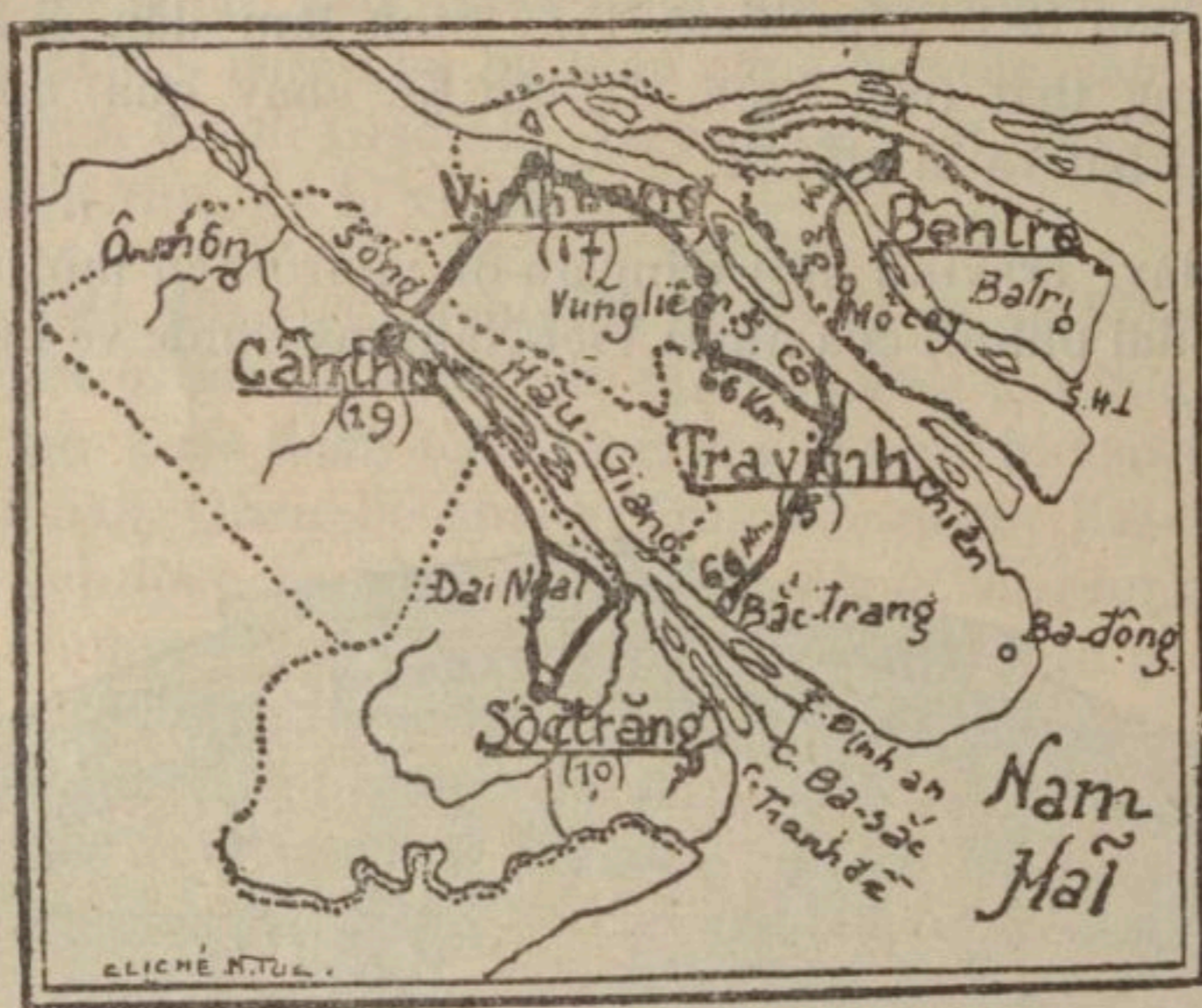
Nhà in khéo F. VAN-VOVAN — BENTRÉ

Chương thứ nhất

BÀI THỨ NHẤT

TRÀVINH — HÌNH-THỂ

Namkỳ chia ra 20 tỉnh, tỉnh Tràvinh đứng nhằm số 5.



TÊN

Sao lại gọi là Tràvinh?

Tràvinh bởi hai chữ **Tràvang**, miền Tràvinh thuở xưa là nơi dân Caomên ở, đặt tên là *Prăc-Prăbang* nghĩa là nơi ao-hồ của phật (étang de bouddha). Annam ta nói trại lại là Tràvang sau rồi lại viết ra **Tràvinh** và để luôn tới bây giờ. Hồ Prăc-Prăbrăng ở làng Đôn-hoa (làng củ), tổng Trà-phú, cách châu thành Tràvinh 9 cây số (K^m)

ĐỊA-THỂ

Tỉnh Tràvinh ở đâu?

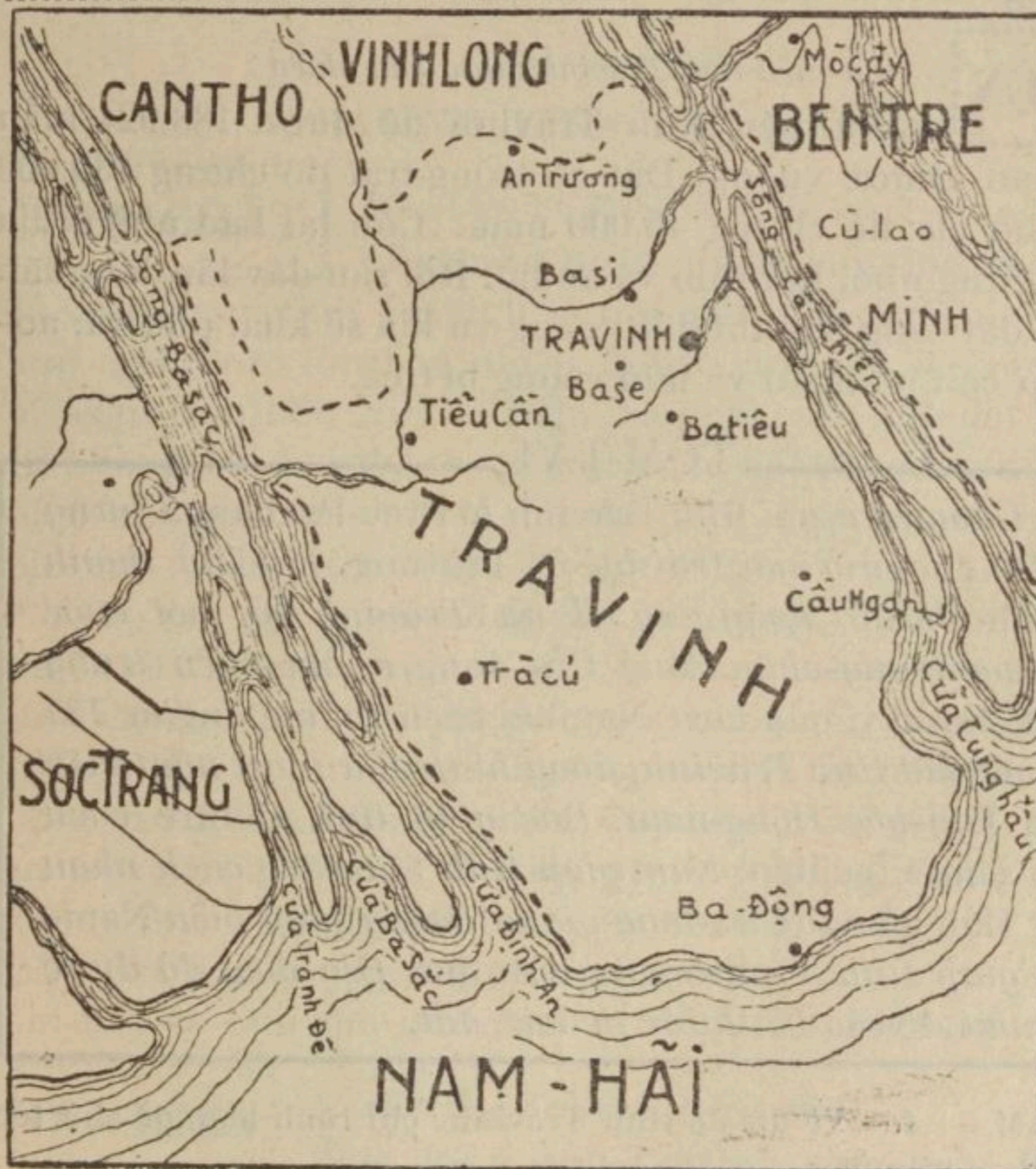
Tỉnh Tràvinh ở trong **trung-châu** (tam-giác-châu) sông Cửu-long, nhằm niềm **trung-ương** xứ Namkỳ, dựa biển **Namhải** (Tràvinh—biển 51k^m).

Châu-thành Tràvinh cách châu-thành Saigon	134 cây số
» » » Běntre	32 cây số
» » » Cănthơ	68 cây số
» » » Mỷtho	48 cây số
» » » Săđéc	72 cây số
» » » Sốctrăng	66 cây số
» » » Vĩnhlong	66 cây số

HÌNH TỈNH TRÀVINH

Tỉnh Tràvinh giống hình gì?

Cuộc đất tỉnh Tràvinh, kéo



ranh bờ ngay ra thì giống hình chữ nhật, nằm xiêng theo chiều tây - bắc đông-nam. Lấy trung-bình thì bề dài chừng 58 cây số, bề ngang chừng 36 cây số.



RANH-HẠN*Kể từ cận (ranh hạn) tỉnh Tràvinh?*

Tỉnh Tràvinh thì bắc giáp **Běntre**, Nam giáp **Sốctrăng**, Đông giáp biển **Namhải**, Tây giáp **Vĩnhlong** và **Cầnthơ**. Ba phía ranh thì có sông và biển làm giáp-giới là phía Bắc có sông *Cồ-chiên* phân cách với tỉnh Běntre, phía Nam có sông *Hậu-giang* (*Cửu-long-giang*) phân cách với tỉnh Sốctrăng, phía Đông có biển Namhải. Phía Tây thì giới hạn là đường ranh của người ta chỉ ra trên đất liền hay là theo rạch nhỏ phân cách với **Vĩnhlong** và tỉnh **Cầnthơ**.

ĐỊA-DIỆN*Địa-diện tỉnh Tràvinh được bao nhiêu?*

Địa-diện tỉnh Tràvinh độ được 188.924 mẫu 46 sào 07 cao (thước vuông). Đất có trồng-trật độ chừng 130.000 mẫu. Đất thổ cư độ chừng 45.000 mẫu. Còn lại bao nhiêu địa diện thì là rừng nhỏ, bụi rậm và ao-hồ. Rồi sau đây lần lần, dân càng đông, đất càng hẹp thì đất hoang-vu kia sẽ khai phá ra, ao-hồ nọ sẽ lấp cạn lại mà ở và làm ruộng hết cả.

TÓM-TẮT

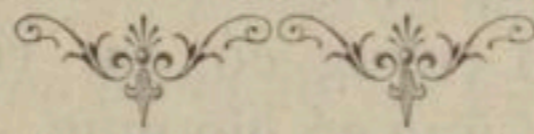
*Xưa Caomên ở gọi tỉnh Tràvinh là Prac-Prabăng. Chừng Annam tới choán ở nói trại lại là Trávang, lần lần thành ra Tràvinh cho tới ngày nay. Tỉnh Tràvinh là một cuộc đất ở trong trung-châu sông Cửu-long, nằm miền irung ương xít Namkỳ, gần biển Namhải cách thành Sài Gòn 134 cây số. Cuộc đất tỉnh Tràvinh giống hình chữ nhật nằm xiên theo chiều Tây-bắc Đông-nam. Bắc giáp tỉnh Běntre cách nhau bởi sông Cồ-chiên, Nam giáp tỉnh Sốctrăng cách nhau bởi sông Hậu-giang (*Cửu-long-giang*) Đông giáp biển Namhải, Tây giáp tỉnh **Vĩnhlong** và **Cầnthơ**. Địa-diện độ được 188.924 mẫu (46 sào 07 thước vuông) đất.*

BÀI LÀM.— I.— Vẽ địa-dò tỉnh Tràvinh: chỉ ranh hạn, đề chữ tên có trong bài học trên đây.

II.— Về trung-châu (tam-giác-châu) sông Cửu-long: đề tên mấy nhánh sông, mấy cửa biển và mấy tỉnh ở trong.

GIẢI NGHĨA.— *Trung-châu* hay là *Tam-giác-châu* của một cái sông là khi sông ấy chảy gần tới biển lại chia ra làm nhiều nhánh tẻ ra hình như rẽ quạt, người ta nói sông ấy có nhiều cửa (cửa biển).

Sông *Cửu-long* là một con sông có chín cửa đổ ra biển Nam-Hải là: nhánh sông *Tiền-giang* thì có cửa *Tiền*, cửa *Đại*, sông *Ba-lai* thì cửa *Ba-lai*, sông *Hàm-luông*, cửa *Hàm-luông*, sông *Cổ-chiến*, cửa *Cổ-chiến*, cửa *Cung-hầu*, sông *Hậu-giang*, cửa *Định-an*, cửa *Ba-sắc*, cửa *Tranh-dề*.



BÀI THỨ HAI

TRÀVINH HÌNH-THỂ (TIẾP THEO)

ĐỊA-CHẤT

Địa-chất tỉnh Tràvinh ra thế nào?

Cũng như phần nhiều mấy tỉnh khác, cùng gần cả xứ Namkỳ tỉnh Tràvinh là nơi đất bồi. Mặt đất chẳng cao hơn mặt nước lớn bao nhiêu. Nhiều nơi đến lúc nước lên cao, bị ngập tràn hết. Xưa là biển Namhải, sau nhờ đất phù-sa sông Cửu-long bồi lên thành ra một cuộc đất rộng lớn như thế, ấy là biển hóa cồn. Đất bồi là đất tốt, nên Tràvinh có nhiều ruộng phì-mĩ. Ấy là miền **châu-thổ**, không núi non chi hết. Chỗ nào đất cao ráo gọi là **gò-nông** hay là **giồng**. Tỉnh Tràvinh cũng có nhiều đất giồng, nằm xen kẽ với đồng ruộng làm cho mặt đất tỉnh Tràvinh chỗ trời lên chỗ hụp xuống như sóng dợn mặt nước. Giồng thường là đất cát đất sét pha. Dân thường ở đông-đúc trên mấy con giồng, nhứt là dân Caomên. Đất giồng rất hợp với sự trồng-trọt cây trái. Ở giữa mấy con giồng là những nơi trũng xuống thành ruộng, xưa kia là nơi bão vũng bị lấp lần-lần. Bây giờ người ta cũng còn đương lo lấp mấy nơi ao-đầm ẩm-ướt và làm cho nước rút ra để làm ruộng cho nhiều thêm.

BỜ-BIỂN

Bờ-biển tỉnh Tràvinh ra thế nào?

Phía đông tỉnh Tràvinh giáp biển Namhải, bởi

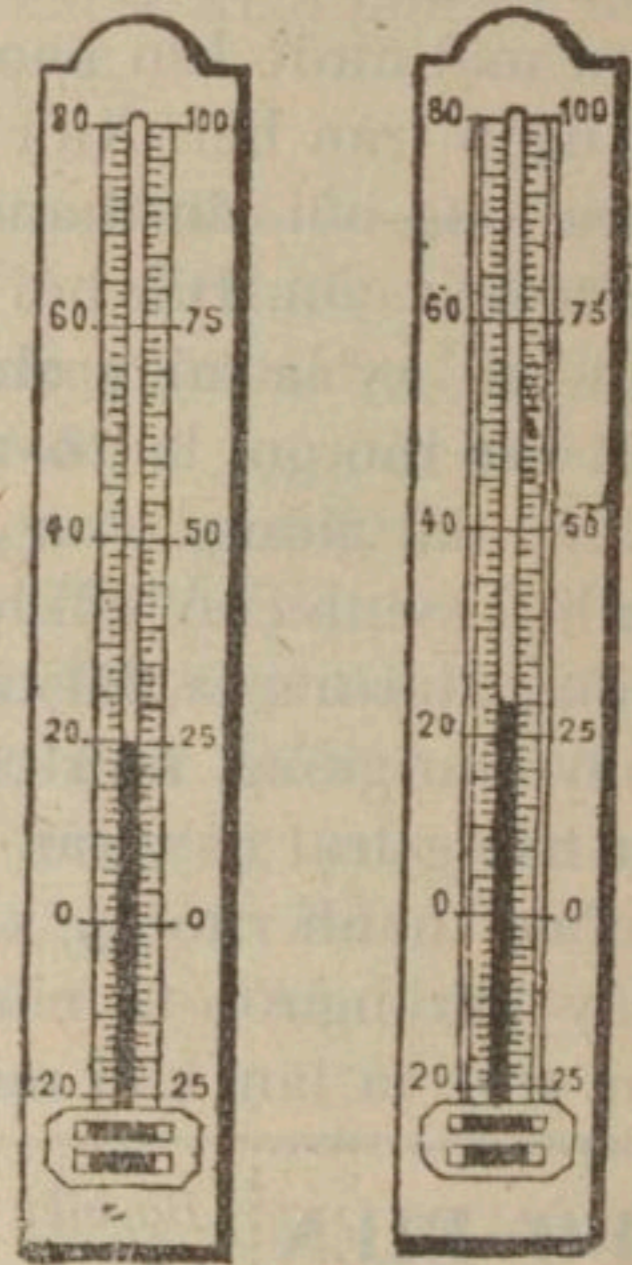
gần biển nên miền đông Tràvinh có ít ruộng và có ruộng thì không tốt, người ta muốn làm ruộng muối mà chưa đặng, vì còn nhiều đụn-cát, bần mọc nhiều (để làm củ chụm) Bãi-biển lại ra xa, đất cát, sạch sẽ, nên người ta hay đến hóng mát và tắm nước biển. Ở *Ba-Động* có nhà mát.

PHONG-THỎ

Phong-thỏ tỉnh Tràvinh ra thế nào?

Cũng như mấy tỉnh khác trong xứ Namkỳ, phong-thỏ tỉnh Tràvinh chẳng có chi riêng: ấy là phong-thỏ nóng-nực và ẩm-thấp. Cũng có gió mùa: từ tháng tư tháng năm tới tháng mười tháng mười một, gió thổi từ Tây-nam chi Đông-bắc, gọi là **gió Nồm**, có gió Nồm trời thường hay mưa. Mưa thường thuận gió thường hòa, nên làm ruộng hay trúng mùa, ít bị thất vì khô-hạn.— Từ tháng mười tháng mười một tới tháng tư tháng năm, **gió Bắc** thổi miền bắc xuống nam, nghĩa là trong đất liền thổi ra biển, gió Bắc không mưa, qua mùa Đông thì lạnh.

Khi-hậu trung độ trong tháng-chạp, lúc trời mát mẽ, thì 25 độ, còn trong lúc tháng tư, trời nóng-nực thì hàn-thử-biểu chỉ 30-32 độ. Nhưng khi-hậu toàn tỉnh chẳng giống nhau: trên giồng, đất cao-ráo thì phong-thỏ tốt hơn mấy nơi đồng ruộng ẩm-thấp, dân ít hay bị bệnh truyền-nhiễm, bệnh độc. Về miền đông tỉnh Tràvinh thì khác, có nhiều hồ-ao ẩm-thấp, có nhiều rừng nhỏ mọc bần, giá, dà, dân thường hay bị bệnh rét và nhiều bệnh độc, vì qua mùa nắng nước mặn uống chẳng đặng. Có khi đào giếng trên đất giồng cũng bị nước phèn, nước mặn.



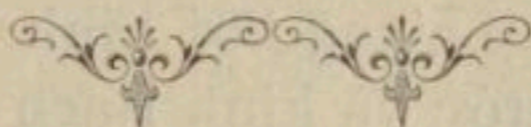
Hàn Thử-biểu

TÓM-TẮT

Địa-chất tỉnh Tràvinh là đất bồi, đất phù-sa sông Cửu-long bồi-đắp lên. Không núi.— Đất tốt sự trồng-trọt rất thanh mậu. Nhiều đất giồng nằm xen kẽ với đồng ruộng, làm cho mặt đất, chỗ trồi lên chỗ hụp xuống như lượn sóng dợn. Miền đông tỉnh Tràvinh, gần biển, có nhiều nơi ẩm thấp đọng nước, có chỗ cát đụn lên, mấy nơi ấy có mọc nhiều bần, giá, dà, vẹt, thành rừng. — Bờ biển có bãi cát rất tốt, người ta có thể đến tắm biển và hứng gió tại Ba-động.— Phong thổ tỉnh Tràvinh cũng chẳng khác gì hơn mấy tỉnh khác ở Nam kỳ: ấy là phong thổ nóng-nực và ẩm-thấp. Nhưng trên mấy con giồng thì khí-hậu thường tốt hơn mấy chỗ đồng ruộng ẩm-ướt. Mưa gió tỉnh Tràvinh thường đặng điều-hòa hơn mấy tỉnh khác. Có hai mùa theo hai ngọn gió mùa: mùa nắng gió Bắc, mùa mưa gió Nồm, mỗi mùa sáu tháng. Mùa nắng con người ta hay mang bệnh hiểm nghèo và truyền nhiễm như thiên-thời, kiết, dịch hạch v.v.

BÀI LÀM.— Lấy địa-đồ tỉnh Trà-vinh đã vẽ kỹ rồi, thêm vào: những tên mới học kỹ này, bờ biển, chỉ gió mùa bằng hai mũi tên, đề phương hướng.

GIẢI NGHĨA.— Đất Phù-sa: là đất trộn lộn trong nước làm cho nước đục.— Phi-mĩ: Có nhiều phân.— Châu-thỏ: là đất qui.



BÀI THỨ BA

TRÀVINH — HÌNH-THỂ (TIẾP-THEO)

SÔNG-RẠCH

Tỉnh Tràvinh có nhiều sông rạch hay không?

Tỉnh Tràvinh có nhiều rạch bủa giăng làm thông thương hai con sông lớn là sông **Hậu-giang** (Cửu-Long-Giang) và sông **Cổ-chiên**, nhánh sông Cửu-long. Hai sông lớn này chảy hai bên tỉnh Tràvinh, cả hai đều chảy ra biển **Namhải**.

Rạch tỉnh Tràvinh chia ra làm 3 khu :

1° Khu phía bắc là những rạch chảy ra sông Cồ-chiên.

2° Khu phía nam là những rạch chảy ra sông Hậu-giang.

3° Khu phía đông là những rạch chảy ra biển Namhải.

Kê những rạch chánh chảy ra sông Cồ-chiên ?

Những rạch chánh chảy ra sông Cồ-chiên là :

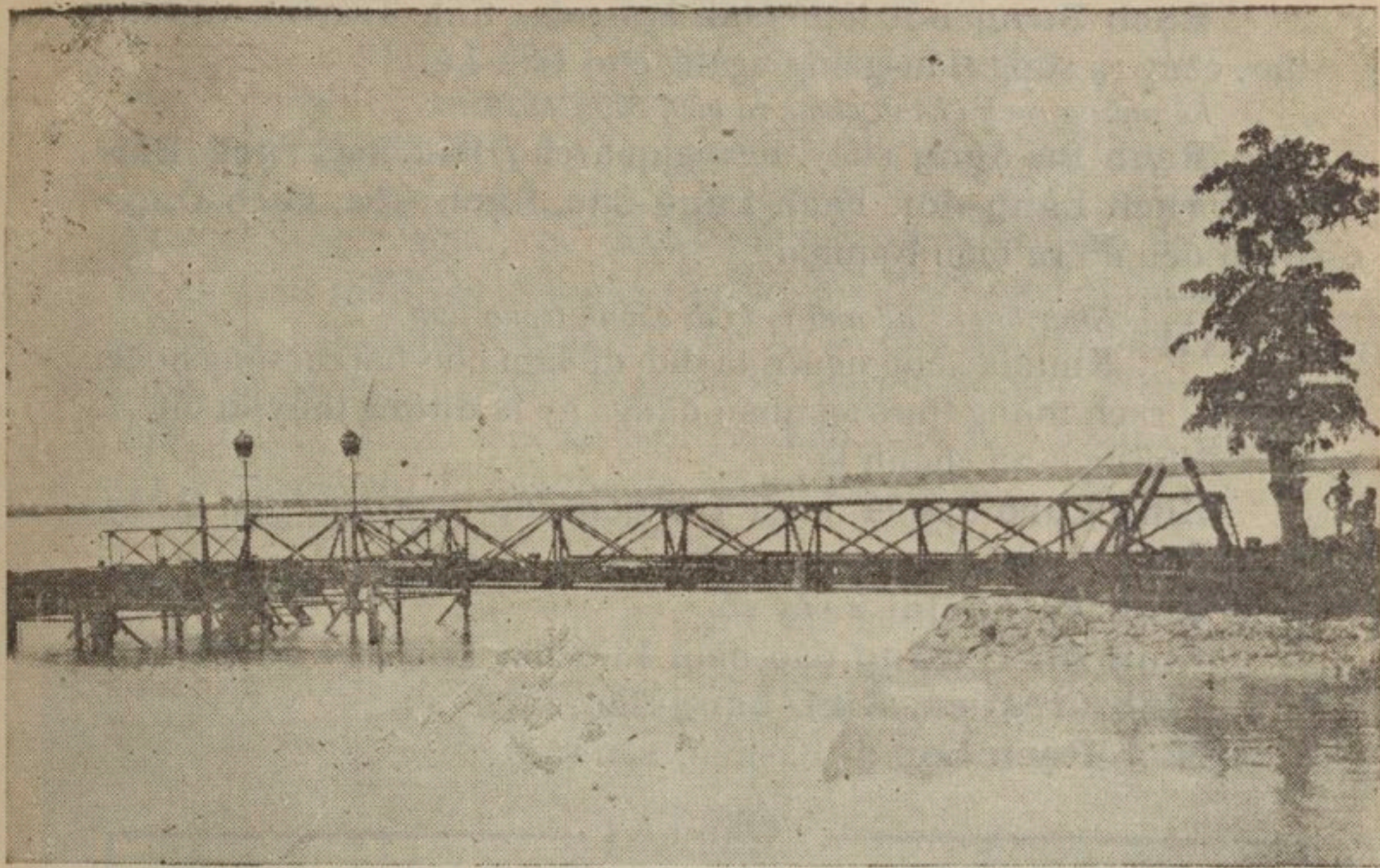
Rạch Cái-hộp chảy ngang qua tổng Bình-khánh-thượng và một phần tổng Ngãi-long, thông qua sông Hậu-giang bởi kinh An-trường kinh Quãnturini (Venturini) và bởi rạch Cần-chong. Rạch dài 11 cây số (km), rộng trung bình 30 thước. Kinh **Mây-tức**, rạch **Mương-đào**, rạch **Ngã-bát**, rạch **Bàng-thắng**, rạch **Bàn**, kinh **An-trường**, kinh **Suối-cạn**, đều chảy ra rạch lớn Cái-Hộp.

Rạch Láng-thé chảy ngang qua tổng Bình-khánh-hạ và một phần tổng Ngãi-long, thông qua sông Hậu-giang bởi kinh Luro, kinh Venturini và rạch Cần-chong. Rạch **Trà-Ếch**, rạch **Ba-trường**, rạch **Ban-rầy**, rạch **Sốc-thát** đều chảy ra rạch lớn Láng-thé.

Rạch Tràvinh chảy ngang qua châu-thành Tràvinh, hẹp lại quanh co, tàu và ghe chài lớn ra vô bất tiện nên cuộc vận-tải hàng-hóa rất khó khăn, nước ròng tàu hảng lớn **Mỹtho—Bentre Trà-vinh** phải đậu ngoài vàm rạch Tràvinh, có cầu tàu. Rạch Tràvinh thông qua sông Hậu-giang bởi kinh Ba-tiêu đảo năm 1876, dài 7 cây số, rộng 5 thước và kinh Rạch Lọp đảo năm 1897 dài 14 cây số, rộng 7 thước. Rạch **Long-đức** chảy ra rạch Tràvinh.

Rạch Lọp dài 9 cây-số thông thương qua sông Hậu-giang bởi rạch Cần-chong rộng sáu, tàu và ghe chài đi dặng.

Rạch Bàng-đa dài 7 cây số thông thương qua chợ Cầu-Ngan với rạch **Ông-ốc** (rạch Than-van) bởi kinh Chà-và đảo hồi đời vua Minh-Mạng, thông luôn qua tới rạch **Thâu-râu** bởi rạch Ông-ốc. Rạch Ông-ốc quanh co khó đi nên người ta có đào một cái kinh dài 2 cây số rưỡi, rộng 12 thước.



Cầu tàu tại vàm rạch Tràvinh. Sông Cồ-chiên

Rạch Thâu-râu chảy ra cửa **Cung-hầu** (một cửa của sông Cồ-chiên.)

Kể những rạch chánh chảy ra sông Hậu-giang?

Những rạch chánh chảy ra sông Hậu-giang là :

Rạch Cồn-lợi nguồn nó ở trong đồng lầy Láng-Sắc, chảy ra cửa Định-An cửa sông Hậu-giang).

Rạch Trà-cú dài 14 cây số chảy ngang qua chợ Ngã-Ba (Trà-cú) thông-thương qua sông Cồ-chiên bởi một kinh nhỏ đào năm 1898 và rạch Lọp.

Rạch Bắc-trang chảy ngang qua chợ Bắc-trang, ra sông Hậu-giang, ngọn thông qua rạch Dung.

Rạch Cần-chong chảy ra sông Hậu-giang, ngang qua chợ Tiểu-Cần

Rạch Bung-bót làm ranh hạn của tỉnh Tràvinh và Cần thơ, chảy ra sông Hậu-giang ngang chợ Cầu-kè.

Kể những rạch chánh chảy ra biển Nam hải?

Rạch Ba-động chảy ngang qua chợ Ba-động, **rạch Bai-Bôn**, **rạch Láng-đôi**, **rạch Láng-sắc**, **Rạch Gốc**, **rạch Ông-Bích** đều đổ ra biển Namhải.

KINH *Kinh là gì? Kể những kinh chánh trong tỉnh.*

Kinh là sông người ta đào để làm cho hai cái sông hoặc hai cái rạch thông thương nhau đặng: ấy là đường thủy đi tắt.

Những kinh chánh là:

Kinh Luro hay là kinh **Trà-ếch** đào năm 1869 dài 9 cây số rộng 17 thước.

Kinh Venturini 9 cây số.

Kinh An-Trường đào năm 1871 dài 11 cây số rộng 7^m.

Kinh Crestien, **Kinh Láng-Sắc**.

Kinh Rạch Lọp đi Ba-tiêu, vùn vùn.

TÓM-TẮT

Có hai cái sông lớn chảy ngang qua hai bên tỉnh Tràvinh là: sông Hậu-giang và sông Cồ-chiên đổ ra biển Nam hải. Cả hai đều là nhánh sông Cửu-long-giang. Rạch trong tỉnh Tràvinh cũng nhiều, những rạch chánh chảy ra sông Cồ-chiên là: rạch Cái-hộp, rạch Láng-thé, rạch Tràvinh, rạch Cần-ngan, rạch Bàng-đa, rạch Sâu-Râu và các phụ-lưu của những rạch lớn ấy.

Những rạch chánh chảy ra sông Hậu-giang là: rạch Cồn-lợi, rạch Trácú, rạch Bắc-trang, rạch Cần-chong, rạch Bung-bót, và các phụ-lưu.

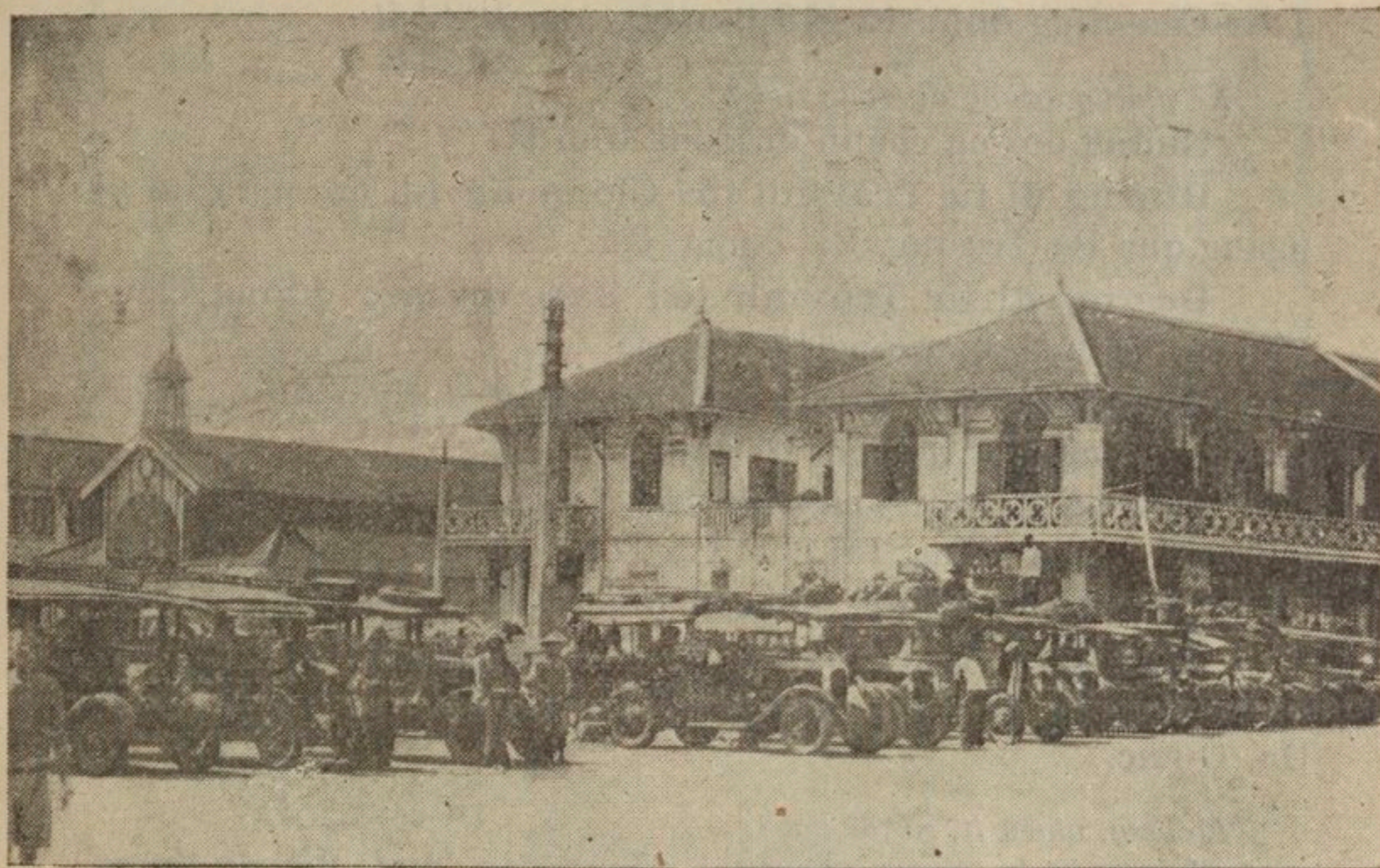
Kinh là sông đào để đi tắt và làm thông thương hai cái sông hoặc hai cái rạch thì có những kinh chánh là: kinh Luro, kinh Venturini, kinh An-Trường, kinh Láng-sắc, v.v.

BÀI LÀM.— Vẽ địa-đồ tỉnh Tràvinh có đủ sông rạch và kinh, đề tên rành rẽ.
GIẢI NGHĨA.— Phụ-lưu là những rạch nhánh nhỏ chảy ra rạch lớn.

BÀI THỨ TƯ
TRÀVINH – HÌNH-THỂ (TIẾP THEO)

NÉO-THÔNG-HÀNH **CÁCH GIAO THÔNG.**— Trong một nước mà cách giao-thông đặng tiện-lợi, nghĩa là đi lại và hàng-hóa vận-tải đặng dễ-dàng, mau-mắn thì kỹ-nghệ thương-mãi mới phát-dạt được. Ở xứ ta từ bắt chước các nước văn-minh đến giờ thì đàng-xá mở thêm ra nhiều, rộng-rãi, sạch-sẽ, tốt-đẹp hơn khi trước. Cách chở chuyên thì có tàu, xe-hơi, xe-diên, vùn-vùn. Thông tin-tức thì có dây thép, dây-thép-nói, vô-tuyến-điện.

ĐƯỜNG-LỘ *Đường-lộ trong tỉnh chia ra làm mấy hạng?*
Lộ chia ra làm ba hạng: *lộ quản-hạt* là lộ



Bến xe hơi đò di các nơi

phóng và tu-bồ bởi tiền công-nho quản-hạt, *lộ địa-hạt* là lộ phóng và tu-bồ bởi tiền công-nho địa-hạt, *lộ làng* là lộ phóng và tu-bồ bởi tiền công-nho làng.

Lộ tỉnh Tràvinh phần nhiều đồ đá, xe hơi chạy được. Mấy năm sau đây cuộc thông-hành bằng xe hơi rất phát-đạt. Các mỗi lộ đều chạy tóm rút về châu-thành Tràvinh.

Kê những đường-lộ đi qua các tỉnh giáp-ranh?

Đi Běntre — đi theo đường lộ quản-hạt số 3, đi ngang qua rạch Láng-thé và sông Cồ-chiên (32 cây sô).

Đi Vinhlong — đi theo đường lộ quản-hạt số 7, đi ngang qua những chợ: *Basi* (làng Phương-thạnh), *Láng-thé*, *An-trường*.

Đi Sóc-trăng — đi theo đường lộ quản-hạt số 3, đi ngang qua chợ *Ba-Tiêu*, *Bắc-Trang*, phải qua sông *Hậu-giang*. Đi đường *Tiểu-Cần* cũng được và gần hơn (*Đường Mặt-bắt*).

Kê những đường đi trong tỉnh?

Những đường chánh đi trong tỉnh là:

Đường đi từ Tràvinh tới Giồng-Ké (đi đường Vàm đi ngang qua Bà-Trương, Bãi-Xang, Đức-Hòa)

Đường đi từ Tràvinh tới Base (đi theo đường *Tiểu-Cần* có ngã tách qua làng Lương-sa)

Đường đi từ Tràvinh qua Mặt-Bắc (đi theo đường *Tiểu-Cần* đi ngang qua Ô-Chát, Ô-Đùng).

Đường đi từ Tràvinh tới Trácú (theo đường quản-hạt số 3 đi Sóc-trăng, tới chợ Trà-Tót, tách qua đường đi Ngã-Ba thì sẽ tới chợ Trácú, (làng Thanh-Xuyên).

Đường đi từ Tràvinh tới Cầu-Ngan (đi luôn tới Ba-Động và Biền (đi ngang qua Giồng-Rùm, Giồng Chà-và Bàng-Đa, Ô-Lắc).

Lộ làng, nhiều ít, ra thế nào?

Trong làng, trong tổng thì đều có lộ làng, để đi thông thương với nhau. Lộ làng nhiều lắm, phần nhiều cũng có đồ đá,

nhưng cũng có lộ đất. (Tới đây học trò kể ít lộ làng chỗ mình ở đi đến những làng xung-quanh).

Cuộc giao-thông theo đường thủy ra thế nào?

Dưới nước thì người ta đi theo đường sông, rạch và kinh đều thông-thương nhau đặng, bằng ghe lớn, ghe nhỏ và tàu-bè. Đường tàu thì có: đường tàu chạy từ **Mỹtho-Běntre-Tràvinh**, đường tàu đi từ **Mặ-bắc** tới **Sốctrăng**.

TÓM-TẮT

Tỉnh Tràvinh có nhiều sông rạch, nhiều lộ, nên bề thông-thương, vận-tải đặng tiện lợi. Cuộc thông đồng về đường bộ thời bây giờ thì đặng phát-đạt hơn về đường thủy. Lộ tỉnh Tràvinh cũng vào hạng tốt nhất ở Nam-kỳ. — Lộ phần nhiều đều đồ đá xe hơi chạy đặng. Lộ chia ra ba hạng: lộ quản-hạt, lộ địa-hạt, và lộ-làng. Các mối lộ đều tóm rút đầu đó về châu-thành Tràvinh. Đường quản-hạt thì có: lộ đi Vinh-long và luôn qua nhiều tỉnh khác và đi Saigon, lộ đi Běntre, lộ đi Mặ-Bắc và Sốctrăng. Đường địa-hạt thì có: lộ Tràvinh đi Vàm, Tràvinh đi GiồngKé, Tràvinh đi Base, Tràvinh đi Mặ-Bắc, Tràvinh đi TràCủ, Tràvinh đi Bảđộng, và Biên. Những đường đi này có ghé được nhiều chỗ khác. Trong làng, tổng thì có nhiều lộ-làng để cho tiện việc thông đồng từ làng lũng này qua làng lũng kia. Đường thủy thì ghe thuyền đi theo các sông rạch và kinh đều thông thương nhau đặng. Có đường tàu chạy Mỹtho Běntre Tràvinh, đường tàu Mặ-Bắc Sốctrăng.

BÀI LÀM.— Vẽ địa-đồ tỉnh Tràvinh có đủ sông, rạch, kinh, như kỳ trước rồi vẽ thêm đường lộ, đề tên những chợ lộ đi ngang qua và lộ tới.



Chương thứ nhì

BÀI THỨ NĂM

TRÀVINH — CHÁNH-TRỊ

DÂN-CU

Dân-số tỉnh Trà-vinh được bao nhiêu?

Dân số tỉnh Tràvinh độ được 235.986 người (lấy theo sổ điều-tra năm 1928). Đông nhất là người **Việt-Nam** (Annam kể đó là người **Cao-mên** (Thổ)). Người khách thì như là: người **Tàu** đến lo buôn-bán, người **Ấn-độ** đến, lớp lo buôn-bán lớp lo cho vay bạc lấy lời, người **Langsa** đến cai-trị Annam. Số dân kể ra trên kia chia ra như sau này :

1.—	Người Việt-Nam (Annam).....	142.342	người
2.—	Người Cao-mên (Thổ).....	77.842	—
3.—	Minh hương (người lai).....	11.076	—
4.—	Người Tàu.....	4.538	—
5.—	Người Langsa (kể luôn Annam dân tây)....	96	—
6.—	Người Ấn độ.....	77	—
7.—	Người Malai.....	15	—
	Tổng cộng.....	235.986	—

VIỆC CAI-TRỊ

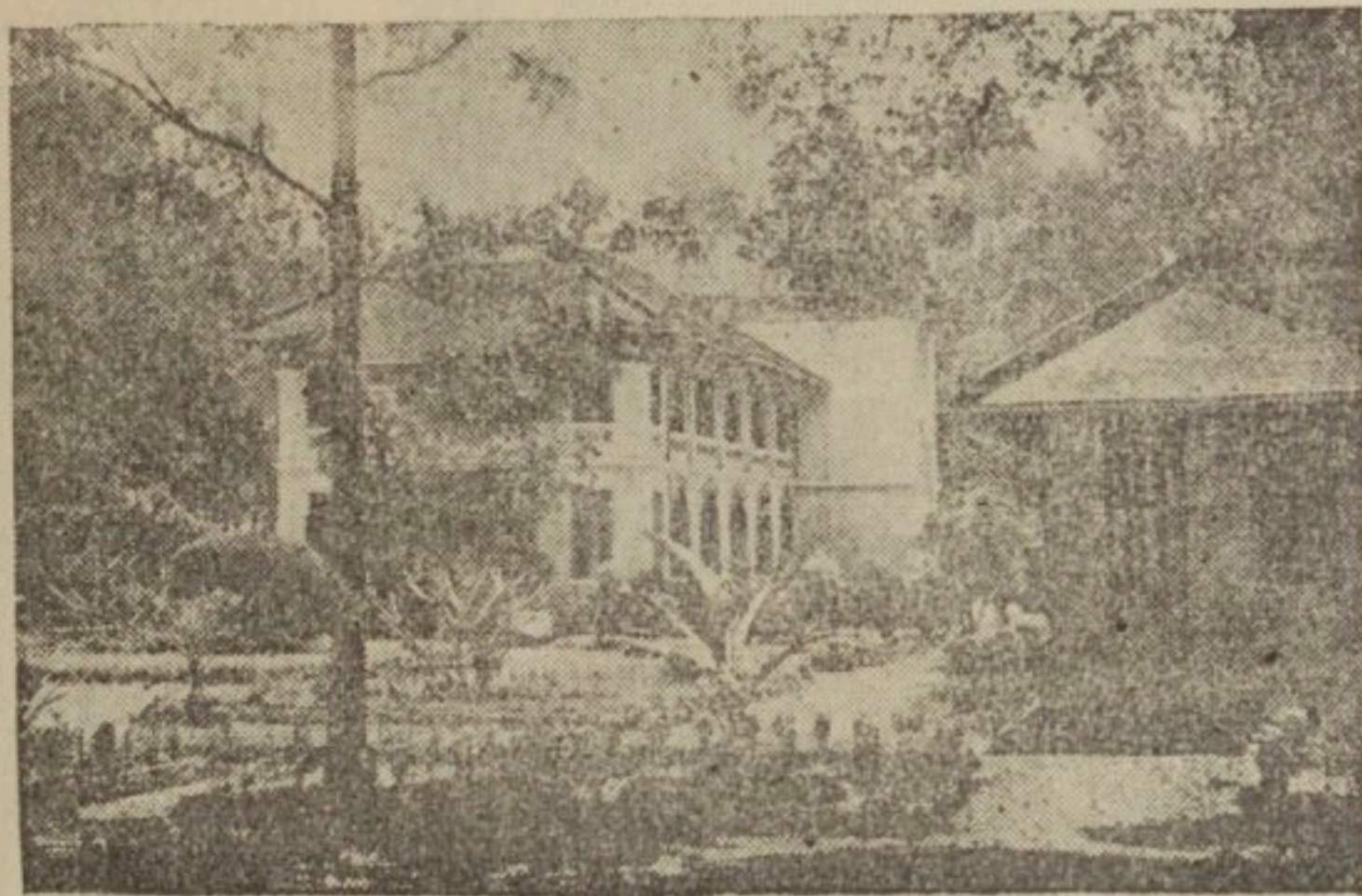
QUAN LANGSA.— CÁC SỞ LÀM.

Ai làm đầu cai-trị trong tỉnh? Kể các quan Langsa? Kể mấy sở làm việc?

Việc cai-trị trong những tỉnh Namkỳ đều giống như nhau, tỉnh Tràvinh cũng như mấy tỉnh khác. Làm đầu cai-trị tỉnh thì có quan **Chánh-tham-biện**, có quan **Phó-tham-biện**, từng chánh (giúp sức). Ngoài ra mỗi sở riêng đều có một quan Langsa hay một viên quan Annam ăn học đúng sức làm đầu. Cả thầy đều trấn tại tỉnh thành Tràvinh. Mỗi sở làm việc đều có nhiều thông ngôn và ký lục để giúp việc biên chép giấy tờ sổ sách. Mấy thầy toàn là người Annam.

Những sở làm việc như là

SỞ GIÁO-HUẤN lo về dạy dỗ con dân trong tỉnh. Có một quan Langsa làm đầu cai trường kêu là đốc-học và kiêm chức giám-đốc các trường sơ-đẳng và tiểu-học trong tỉnh. Thầy giáo thì lo việc dạy học trò.



Nhà bảo-sanh

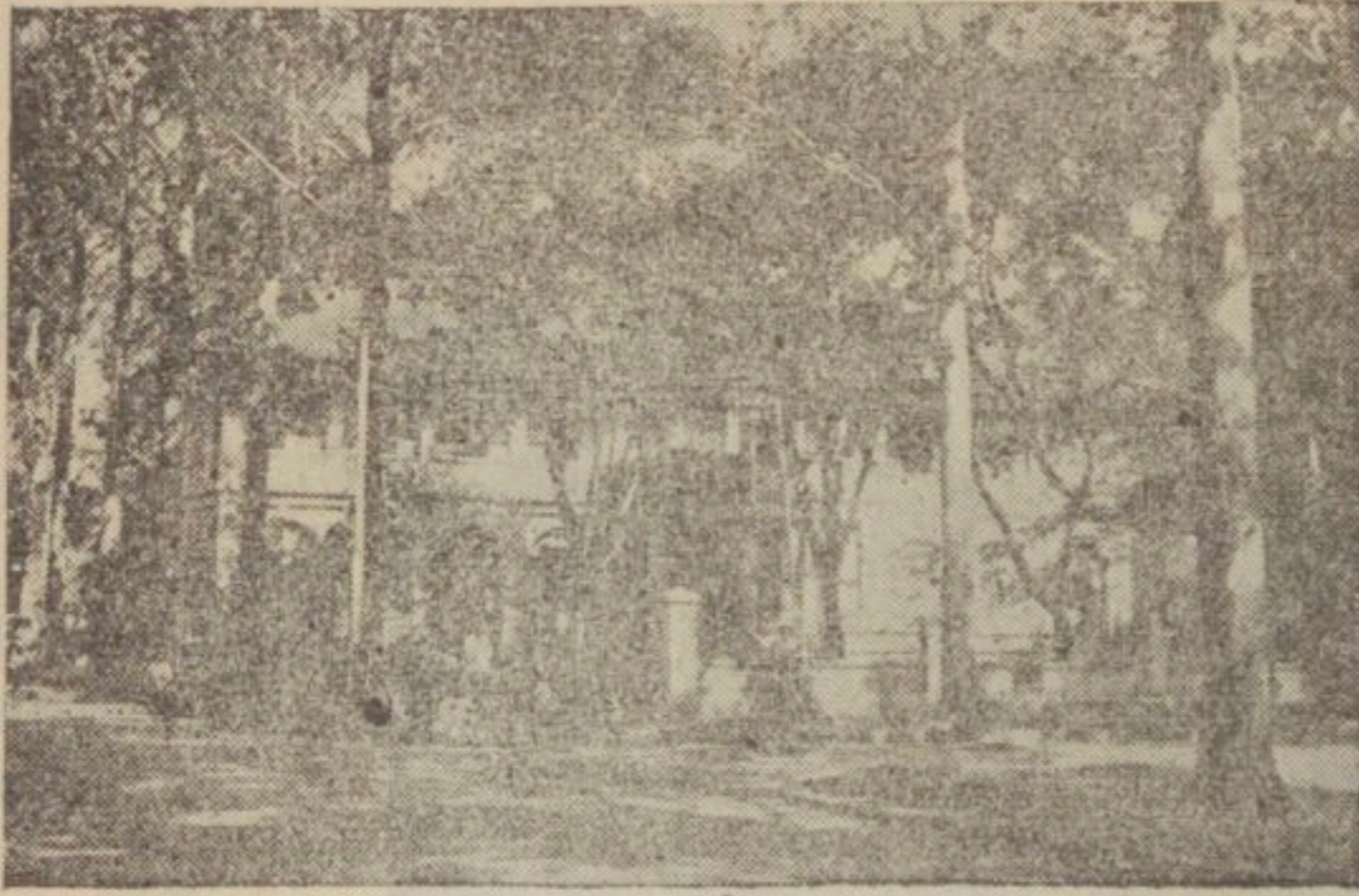
mụ lo săn sóc người bệnh. Việc sắp đặt, coi sóc sạch-sẽ thì giao cho nhà phước (bà phước).

SỞ TẠO-TÁC có quan bác-vật langsa làm đầu lo các công việc về lộ cầu sông rạch kinh, vẽ họa-dồ, coi sóc việc xây cất nhà cửa, có một viên kiểm-đốc giúp sức và nhiều thầy đốc-công coi làm các sở, vân-vân.

SỞ ĐIỀN-TÍN có một quan giám-thâu làm đầu lo việc thợ từ dây-thép, có nhiều thầy thông giúp sức. Trong làng thì có hương-chức làng lãnh phần thợ-từ, trong tổng thì có cai tổng. Tỉnh Tràvinh có một nhà-thợ-dây-thép chánh tại tỉnh thành và sáu nhà-thợ-dây-thép ngành ở Cànglong, Bắctrang, Trácú, Tiềucần, Cầungan, và Badộng.

SỞ DƯỠNG-ĐƯỜNG

thì có nhà thương và nhà bảo sanh. Làm đầu thì có một quan lương-y langsa, một vị lương-y an-nam giúp sức, nhiều thầy điều dưỡng và cô-



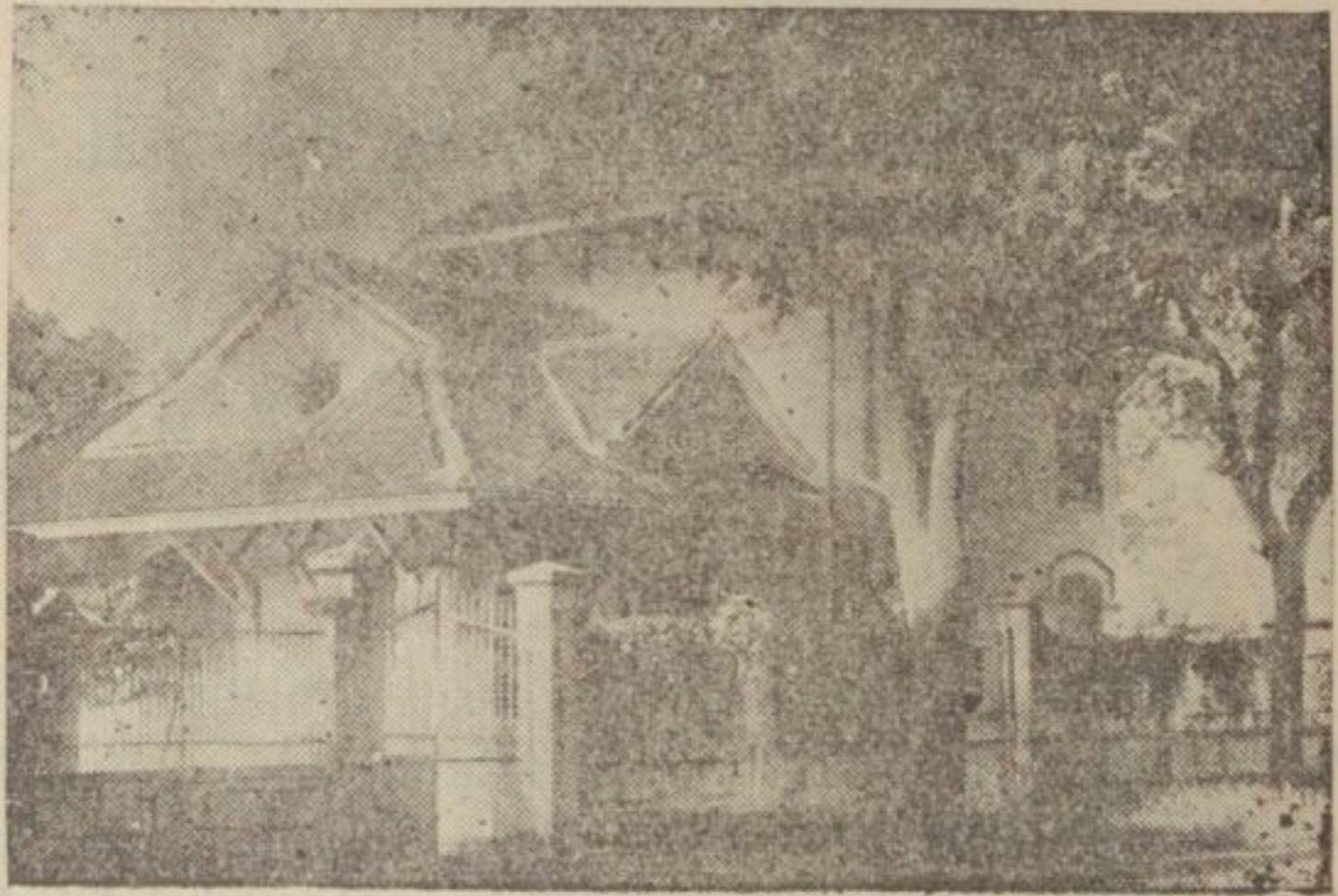
Tòa Án

SỞ NIẾT-TY lo về sự từ-tụng kiện-thư thì tòa-sơ do quan biện lý langsa quan thẩm-án quan lục-sự, và trưởng tòa. Có thông-ngôn 'kỳ-lục giúp sức biên chép giấy tờ, và 'dịch đơn-trạng.

SỞ THƯƠNG-CHÁNH có một quan langsa làm chức Giám-thâu, lo việc buôn-bán muối, rượu, á phiện của nhà nước, tra xét đồ lậu.

SỞ KHO BẠC

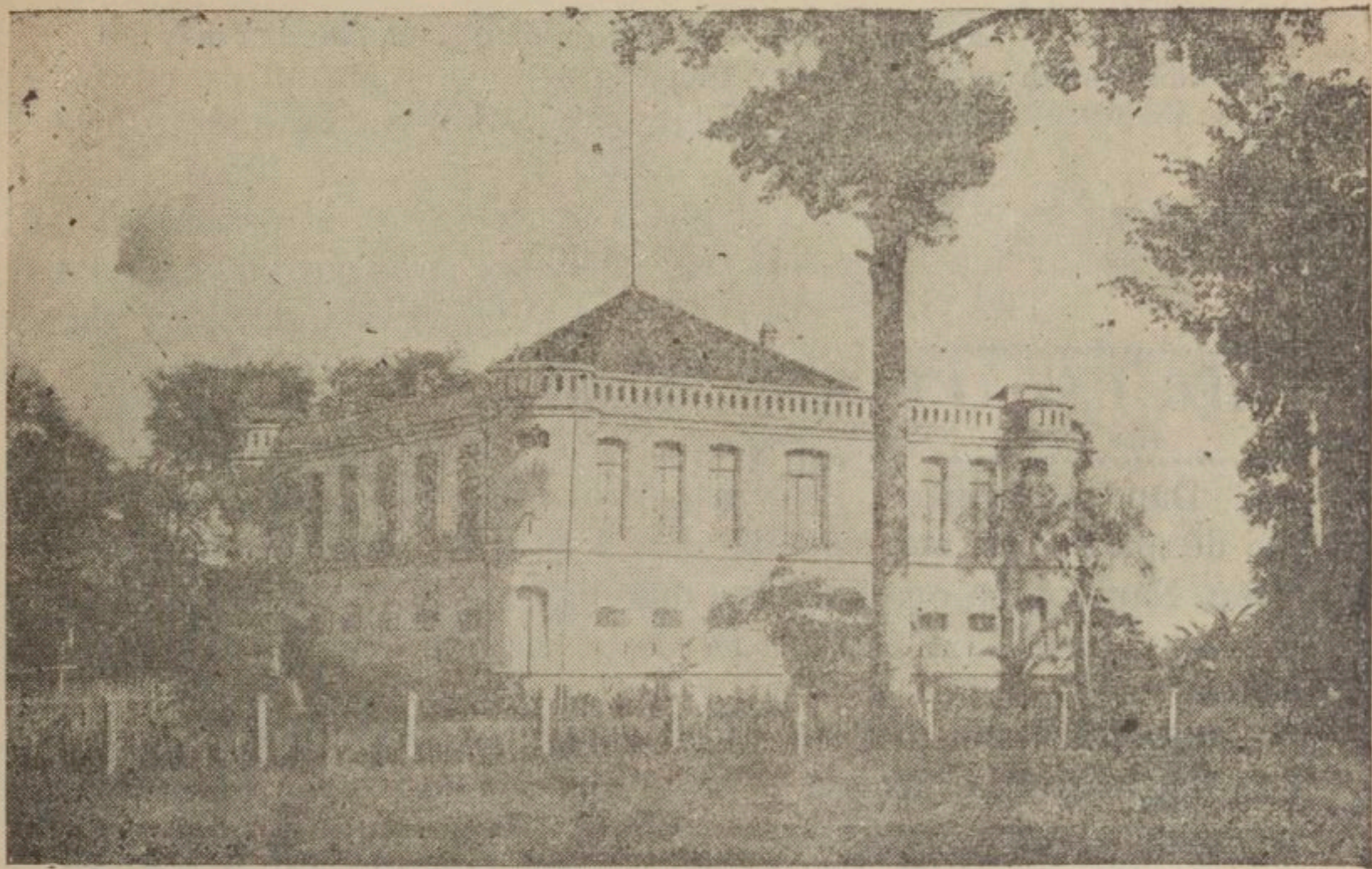
có quan kho bạc langsa giữ và thâu xuất tiền bạc nhà nước.



Kho-bạc

SỞ KHÁM-ĐẠT lo về địa-đồ và giữ bộ công điền trong tỉnh.





SỞ TUẦN THÀNH tại châu-thành, Tiê-cần, Cầu-ngan, lo tuần phòng trộm cướp và giữ sự trị-an trong tỉnh. Có một ty mật-thăm địa-hạt phụ giúp. Những viên Sơn-dâm langsa làm đầu sở tuần thành cũng cai quản, cơ lính địa-hạt (lính mã-tà) và coi giữ khám-đường.

TÓM-TẮT

Dân số tỉnh Trà Vinh độ được 235.986 người. Đông nhưt là người Annam và người Caomên (Thờ) còn người khách thì có: người Tàu, người Langsa, người Ấn-độ, người Malai. Trừ người Langsa đến cai-trị ta thì mấy người khách kia đến để lo buôn-bán làm ăn. Việc cai-trị thì quan chánh-tham-biện làm đầu trong tỉnh, có quan phó-tham-biện tưng chánh các sở làm việc là: sở Địa-hạt (tòa bố) sở Giáo-huấn, sở Dưỡng-đường, sở Niết-ty (tòa án) sở Tạo-lác, sở Khám-đạt, sở Thương-chánh, sở Kho-bạc, sở Tuần-thành và sở Điền-tín.

BÀI LÀM.— Lấy địa-đồ đã vẽ kỹ trước, đề chữ và làm dấu mấy nơi có sở tuần-thành và nhà-thờ-dây-thép.



BÀI THỨ SÁU
TRÀVINH—CHÁNH-TRỊ (TIẾP-THEO)

VIỆC CAI TRỊ QUAN ANNAM.

TIẾP THEO

Ai thay mặt cho thần-dân tại quản-hạt-Nghị-viện?

Dân tỉnh Běntre, Tràvinh, Vĩnhlong và Gòcông, có cử lên để thay mặt cho cả thần-dân 4 tỉnh tại **Quản-Hạt Nghị-Viện**, Nam-kỳ, ba ông hội đồng quản-hạt mỗi hạn là 4 năm.

Ai thay mặt cho cả thần-dân tại địa-hạt-nghị-viện? Bàn hội-đồng địa-hạt có ích gì?

Tỉnh Tràvinh cũng có một **Địa-hạt-nghị-viện**. Mỗi tổng có một ông nghị-viện của dân cử lên, mỗi khóa là 4 năm. Hội-đồng này có phần trách nhiệm rất nặng-nề là thay mặt cho cả thần dân Annam đối với quan chủ-tỉnh thay mặt cho nhà-nước Langsa. Hội-đồng có quyền xin nhà-nước làm việc ích-lợi cho dân: đắp lộ, đào kinh, làm cầu, lập trường, binh vực dân, xin bớt thuế, vân vân. Quan chủ tỉnh là hội-trưởng của bàn nghị-viện-địa-hạt, mỗi năm lệ thường nhóm hai lần. đặng bàn tỉnh với quan chủ tỉnh phỏng định và phê-chuẩn các công việc để thi hành trong năm, việc sưu-thuế, việc thâu-xuất, vân vân. Có việc cần thì hội-đồng được nhóm lệ bất thường niên.

Tỉnh Trà-vinh có mấy làng, mấy tổng, mấy quận? Ai cai trị làng, tổng, quận? Kể mấy vị hương chức?

Theo lời nghị-định của chánh-phủ ngày 19 tháng 11 năm 1927, để sát nhập làng, tổng, tỉnh Tràvinh thì kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1928, số làng tổng tỉnh Tràvinh như sau này:

Số mới: 62 làng	Số cũ: 99 làng
14 tổng	20 tổng

Chia ra làm 5 quận (số cũ 7 quận).

Mỗi làng có một bàn hội-tề là 12 vị hương chức cai-trị là: *Hương cả, hương chủ, hương sư, hương-trưởng, hương chánh, hương-giáo, hương thân, hương-hào, xã-trưởng, chánh-lục-bộ, hương-quản*

Hương-cả và *hương chủ* đứng đầu bàn hội-tề có quyền sai biểu mấy hương chức kia làm việc. *Hương-cả* giữ chìa-khóa tử tiền và công-nho.

Hương chánh có quyền xử-đoán các việc kiện thưa nhỏ trong làng.

Hương-quản coi việc tuần phòng trong làng.

Xã-trưởng giữ mộc-ký, thâu thuế, nạp thuế, giữ bộ dinh, bộ điền.

Xã trưởng, hương thân, hương-hào được phép nhận thiệt giấy tờ.

Chánh lục bộ, thủ-bộ lo giữ, khai và lục bộ sanh tử, hôn-thơ giá thú.

Nhiều làng hiệp lại làm một tổng. Mỗi tổng có một thầy **cai-tổng** làm đầu cai-trị cả những làng trong tổng mình. Cai-tổng có ban-biện (phó-tổng) và một thầy hội-đồng địa-hạt giúp sức. Trong làng có việc chi cũng phải đệ lên cho cai-tổng nhận biết. Chức cai-tổng và ban-biện thì do hương-chức trong những làng trong tổng cử-lên — lựa người xứng đáng Quan chủ-tĩnh xét ai đáng thật thì đệ giấy tờ lên quan thống-đốc Nam-kỳ ban cấp bằng y cho.

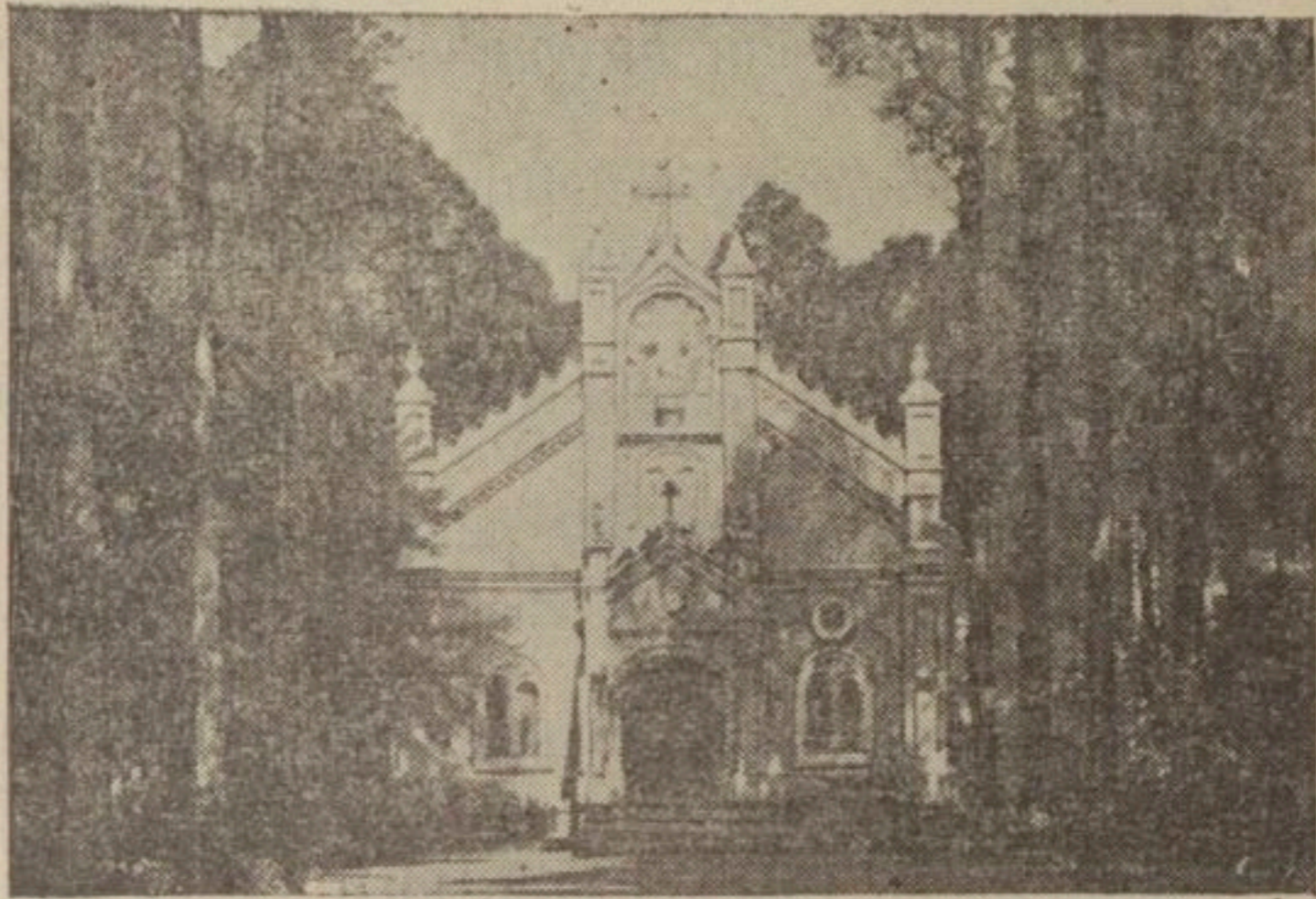
Mấy tổng hiệp lại làm một quận. Mỗi quận có quan **chủ-quận** là bực tri-huyện hay tri-phủ làm đầu cai trị cả những làng, những tổng trong quận mình. Chủ quận có quyền kiểm xét cai-tổng và ban-biện cùng hương-chức làng. Trong làng, trong tổng có việc chi thì phải đệ lên cho quan quận biết trước.

Quan chủ-quận, cai-tổng, ban-biện và hương-chức làng là môi-giới của quan chủ-tĩnh trong việc cai-trị cùng khắp trong tỉnh, thế thì chủ-quận, cai-tổng ban-biện và hương-chức làng phải trực-tiếp luôn với dân-gian. Cũng có một ít người Cao-mên (Thổ) ra làm hương-chức làng, cai-tổng và ban-biện (làng Thổ).

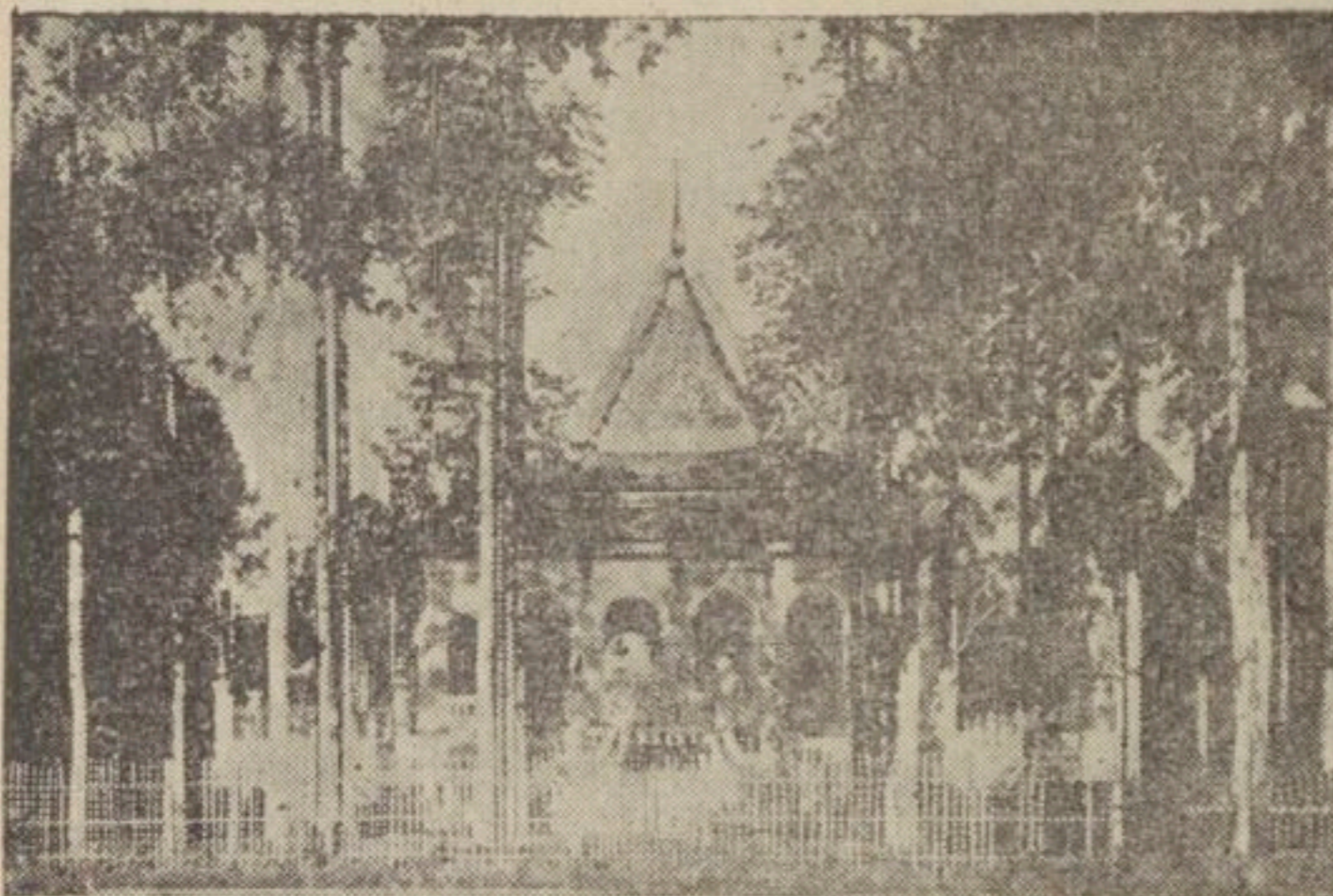
ĐẠO

Dân thờ đạo nào?

Vì được tự do tin ngưỡng nên dân thờ 2 đạo chánh là: Người Cao mên và An nam thờ **đạo Phật** đã lâu rồi, có cất chùa tốt nhiều nơi, Chùa Cao-



Nua Thè đạo Thiên-Chúa

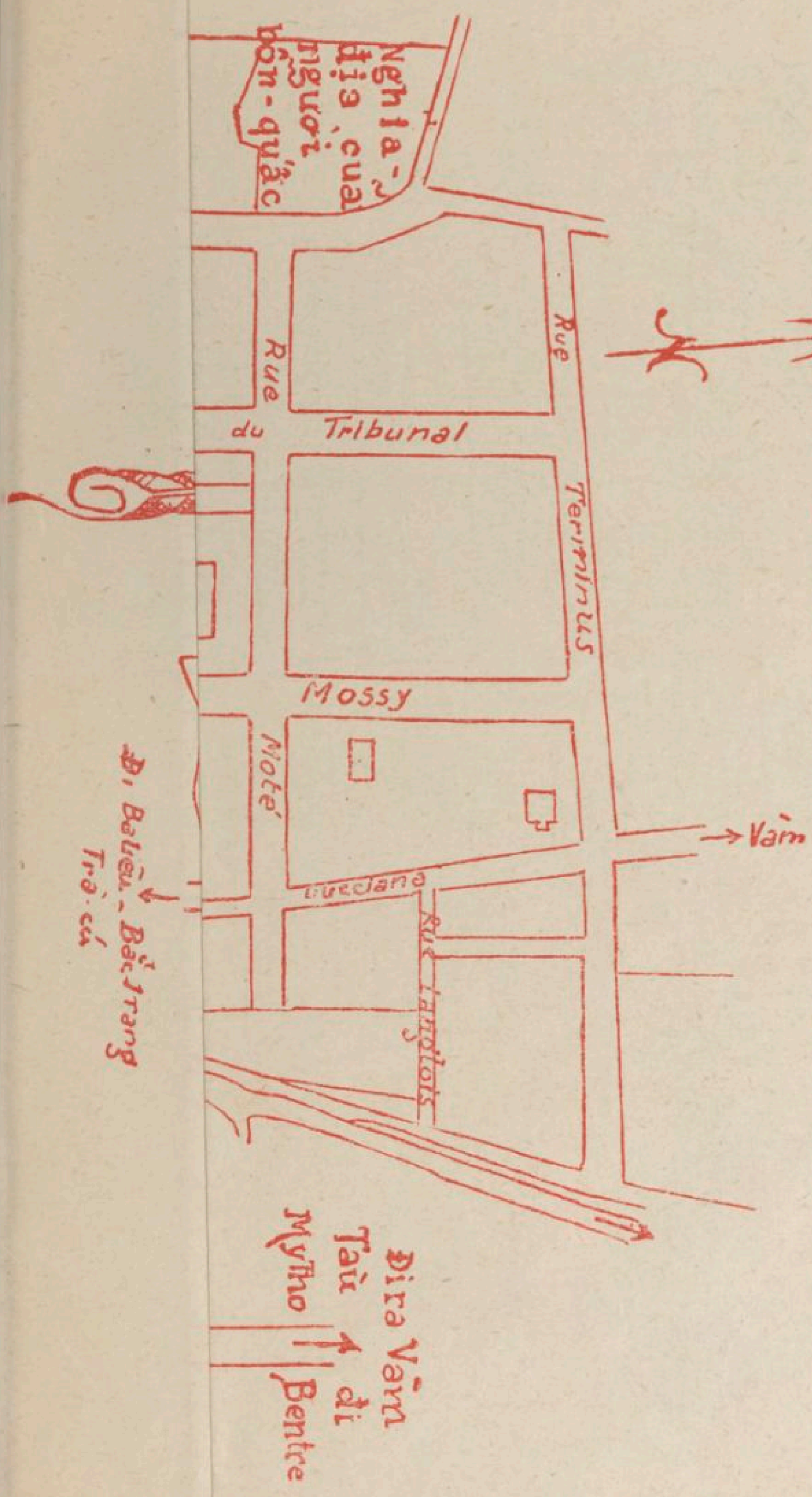


Chùa ông Lục tại Trà Vinh

mên gọi là chùa ông Lục. Người An-nam cũng có phần thờ đạo **Thiên-Chúa** từ ngày có người Âu-Châu qua giảng-đạo tới nay. Có cất nhiều nhà thờ lớn nhỏ rất oai-nghi.

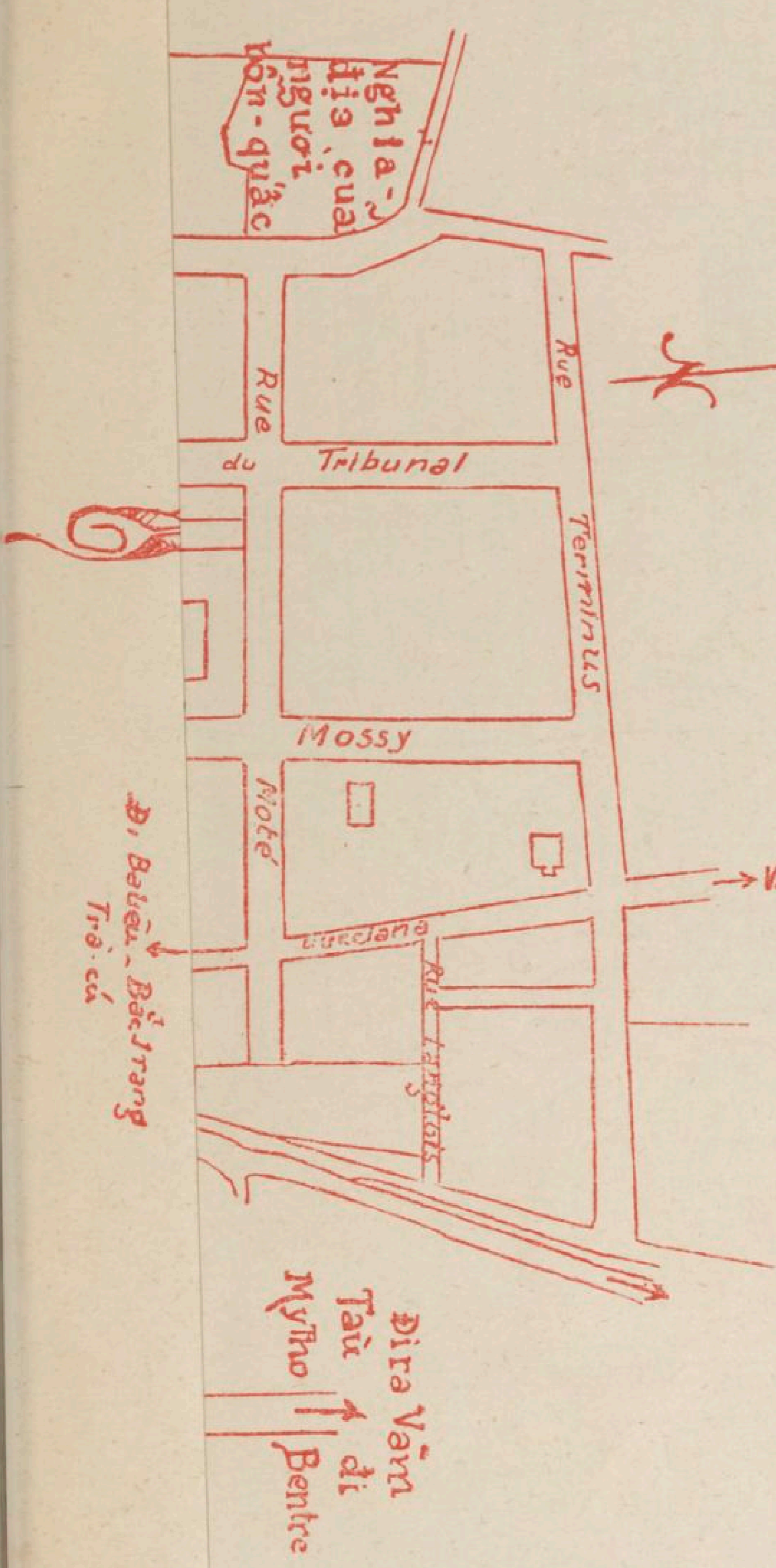
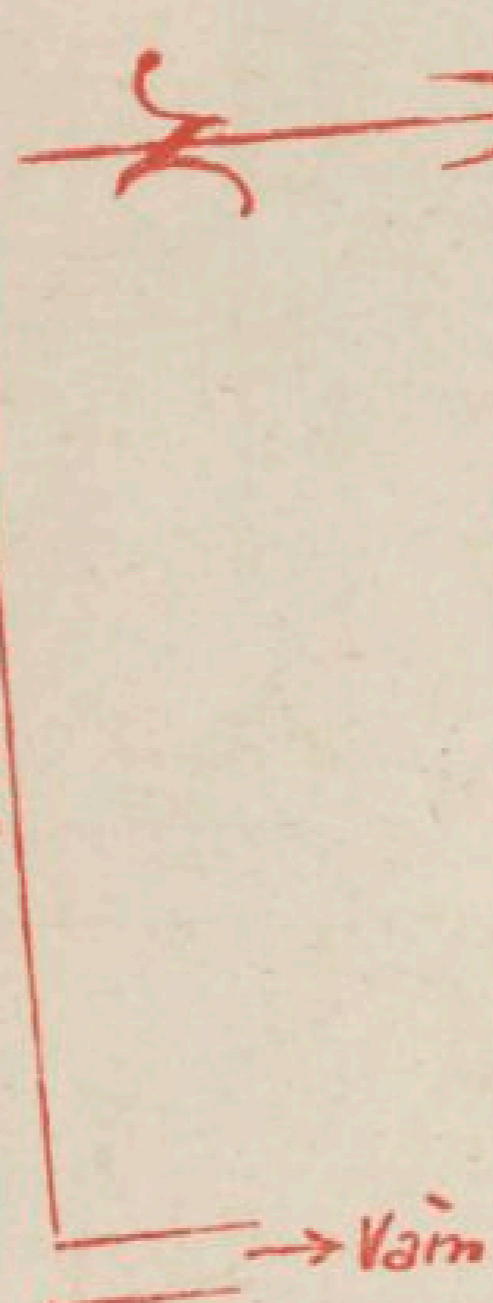
Châu thành Thới Bình

(Croquis) 1/50000



Châu thành Trấn Bình

(Croquis) 1/50000

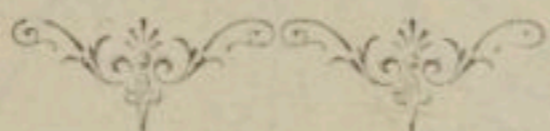


TÓM-TẮT

Tỉnh Tràvinh, chung với tỉnh Běntre, Vĩnhlong và Gò công, có ba quan nghị-viện-quản-hạt để thay mặt cho dân tại Quản-hạt Nghị-viện Nam-kỳ. Tại tỉnh thì có một bàn hội-đồng địa-hạt để thay mặt cho dân đối cùng quan chánh tham-biện. Mỗi tổng có cử lên một nghị-viện, mỗi khóa là 4 năm.

Mỗi làng có một bàn hội lễ 12 vị hương-chức cai-trị. Mỗi tổng có một thầy cai-tổng cai-trị, một thầy ban-biện và một thầy hội-đồng giúp sức. Mỗi quận có một quan quận cai-trị. Dân ở dưới quyền làng, làng ở dưới quyền tổng, tổng ở dưới quyền quận.

Dân thờ 2 đạo chánh là: đạo Phật, đạo Thiến-chúa. Ngoài 2 đạo riêng này, ai-ai cũng thờ đạo Nho là đạo Đức-Không-tử do luân-lý cang-thường mà ra vậy.



BÀI THỨ BẢY

TRÀVINH — CHÁNH-TRỊ (TIẾP-THEO)

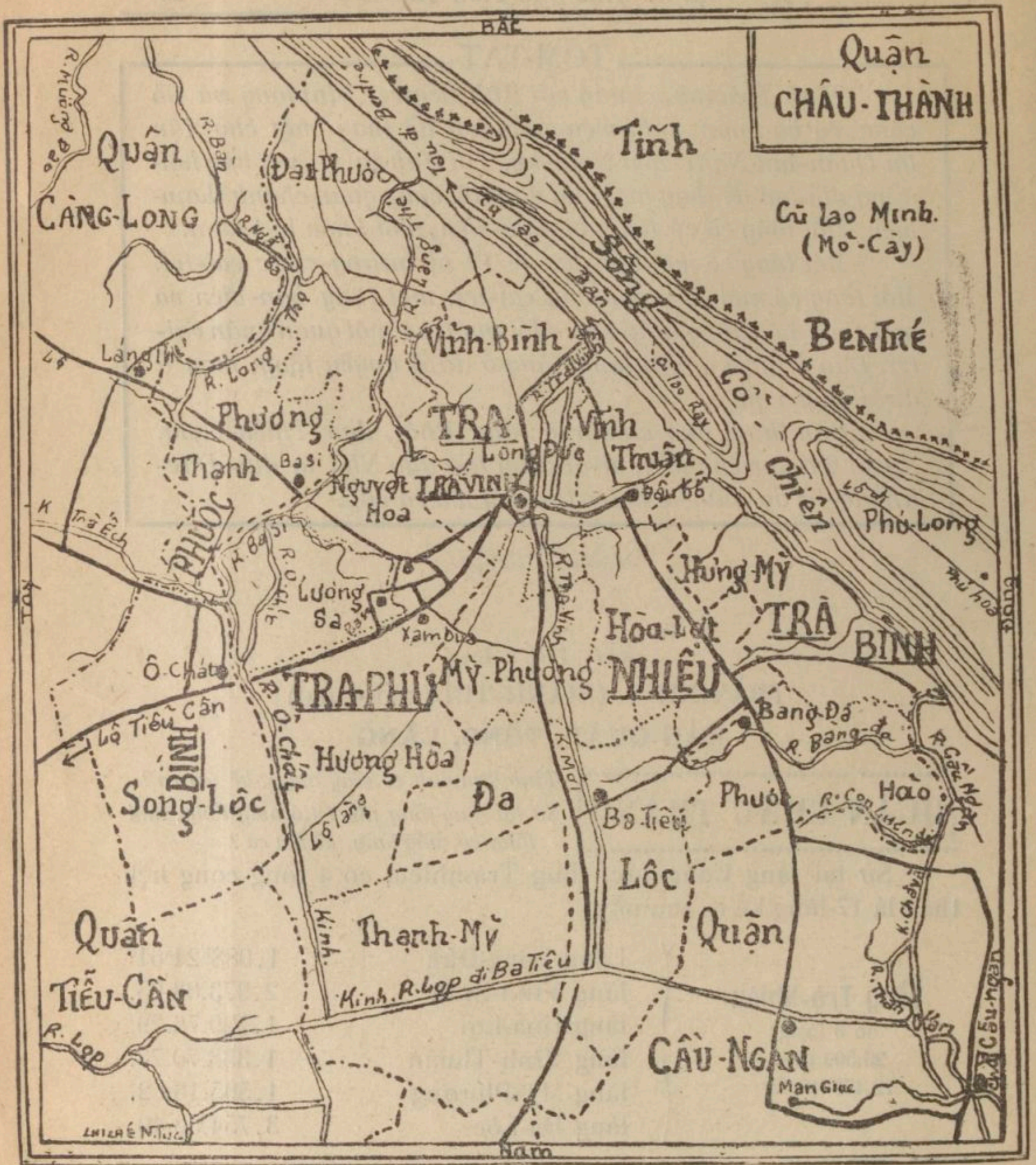
BẢN QUẬN, TỔNG, LÀNG

QUẬN CHÂU THÀNH

Tỉnh Tràvinh có mấy quận, kể tên ra?
Sở tại làng tổng nào? Có mấy tổng, mỗi tổng có mấy làng, kể tên ra?

Sở tại làng Long-đức, tổng Trà-nhiều, có 4 tổng cộng hết thảy là 17 làng kể ra sau này:

Tổng Trà-Nhiều có 6 làng 26.509 dân 12.479 ^h 49 ^a 15 ^c	{	Làng Long-Đức	1.088 ^h 24 ⁿ 61 ^c
		làng Vĩnh-Bình	2.973.08.05.
		làng Hòa-Lợi	1.729.76.29.
		làng Vĩnh-Thuận	1.338.70.78.
		làng Mỹ-Phương	1.595.16.(2.
		làng Đa-Lộc	3.754.53.40.



Quận
CHÂU-THÀNH

Cũ lao Minh.
(Mô-Cây)

BENTRÉ

BẮC

Quận
CÀNG-LONG

TỈNH

Phước
Thành

TRÀ
VINH

Vinh
Thuận

TRÀ
PHỤNG

TRÀ
PHỤNG

Hoa-Lot
TRÀ
NHIÊU

TRÀ
BINH

Song-Lộc
TRÀ
BINH

Hương Hòa

Đa

Lộc

Quận
TIÊU-CĂN

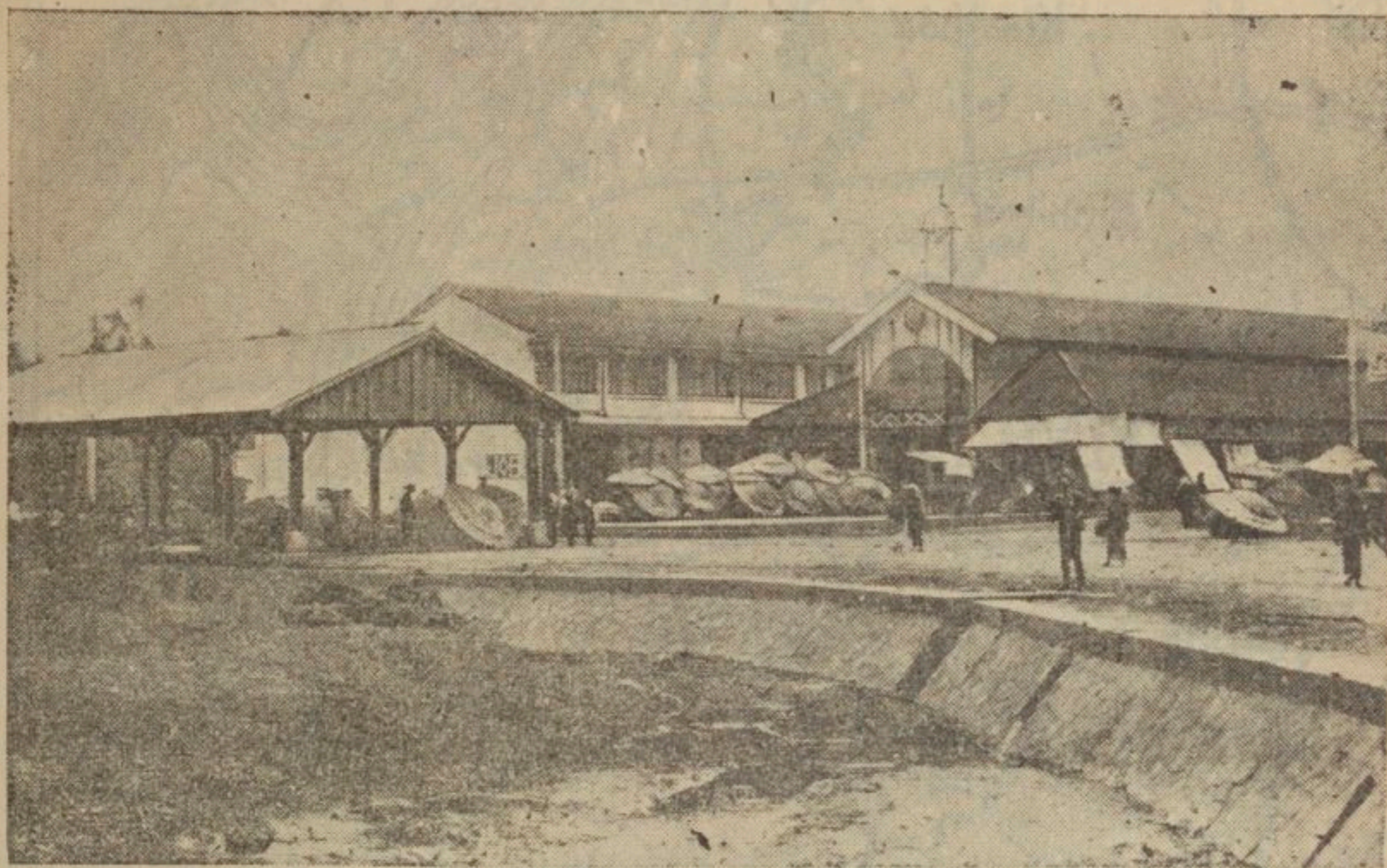
Thanh-Mỹ

Quận

CẦU-NGAN

L. H. N. T. C.

HÀM



Chợ châu-thành Trà Vinh

Tổng Bình-Phước có 3 làng 11.710 dân 8.945 ^b 32 ^a 16 ^c	}	làng Đại-Phước	3.225 ^b 63 ^a 51 ^c
		làng Phương-Thạnh	2.097.29.16.
		làng Song-Lộc	3.622.39.49.
Tổng Trà-Phú có 4 thôn 15.246 dân 10.874 ^b 91 ^a 69 ^c	}	làng Nguyệt-Hòa	1.703 ^b 02 ^a 96 ^c
		làng Lương-Sa	1.379.39.09.
		làng Hương-Hòa	3.980.08.80.
		làng Thanh-Mỹ	4.694.40.84.
Tổng Trà-Bình có 4 thôn 10.025 dân 11.899 ^b 24 ^a 87 ^c	}	làng Hưng-Mỹ	2.093 ^b 09 ^a 54 ^c
		làng Phước-Hảo	2.012.18.60.
		làng Phú-Long	4.548.67.73.
		làng Phú-Hòa	3.245.29.00.

QUẬN CẦU-NGAN

Sở tại làng tổng nào? Có mấy tổng, mỗi tổng có mấy làng, kể tên ra?

Sở tại làng Mỹ-Hòa, tổng Bình-Trị, có 3 tổng, cộng hết thấy là 17 làng kể tên ra sau này:

Tổng Bình-Trị có 5 làng 16.652 dân 13.555 ^h 14 ^a 90 ^c	{	làng Vĩnh-Kim	2.961 ^h 88 ^a 95 ^c
		làng Mỹ-Hòa	3.048.92.55.
		làng Mỹ-Thập	1.241.60.00.
		làng Hiệp-Mỹ	3.737.06.40.
		làng Long-Hậu	2.565.67.00.
Tổng Vĩnh-Lợi có 6 làng 23.450 dân 16.718 ^h 14 ^a 94 ^c	{	làng Kim-Hòa	2.270 ^h 58 ^a 34 ^c
		làng Bình-Hòa	1.724.30.19.
		làng Long-Sơn	3.075.98.41.
		làng Thạnh-hòa-Sơn	2.363.12.55.
		làng Nhi-Trường	4.946.27.15.
làng Thiên-Nghĩa	2.327.88.30.		
Tổng Vĩnh-Trị có 6 làng 11.480 dân 23.706 ^h 28 ^a 37 ^c	{	làng Hiệp-Thành	1.934 ^h 40 ^a 00 ^c
		làng Hữu-Hòa	4.094.10.00.
		làng Long-Hữu	4.297.68.37.
		làng Long-Khánh	3.260.70.00.
		làng Long-Lộc	8.004.20.00.
làng Trường-Lộc	2.115.20.00.		

QUẬN BẮC-TRANG

Sở tại làng tổng nào? Có mấy tổng? Mỗi tổng có mấy làng, kể tên ra?

Sở tại chợ Trà-cú, làng Thạnh-xuyên, tổng Ngãi-Hòa-Thượng, có 3 tổng, cộng hết thấy là 14 làng, kể ra sau đây:

TỔNG NGÃI-HÒA-THƯỢNG có 5 làng 21.703 dân 15.308 ^b 97 ^a 12 ^c	}	làng Tập-Sơn	3.568 ^b 06 ^a 10 ^c
		làng An-quang-Hữu	3.451.48.11.
		làng Ngãi-Sơn	2.389.90.00.
		làng Lưu-Nghiệp-Anh	1.740.03.73.
		làng Thạnh-Xuyên	4.159.49.18.
TỔNG NGÃI-HÒA-TRUNG có 5 làng 19.571 dân 11.581 ^b 94 ^a 30 ^c	}	làng Phước-Hưng	3.055 ^b 69 ^a 50 ^c
		làng Hội-Long	2.846.43.70.
		làng Hiệp-Lâm	2.846.34.70.
		làng Nghi-Châu-Thượng	2.377.60.00.
		làng Đôn-Hậu	3.100.40.00.
TỔNG THẠNH-HÒA-THƯỢNG có 4 thôn 8.716 dân 15.282 ^b 19 ^a 74 ^c	}	làng An-Thời	2.174 ^b 83 ^a 42 ^c
		làng Đại-Dur	1.715.95.42.
		làng Hàm-Gian	2.136.40.00.
		làng Long-Vinh	9.255.00.90.

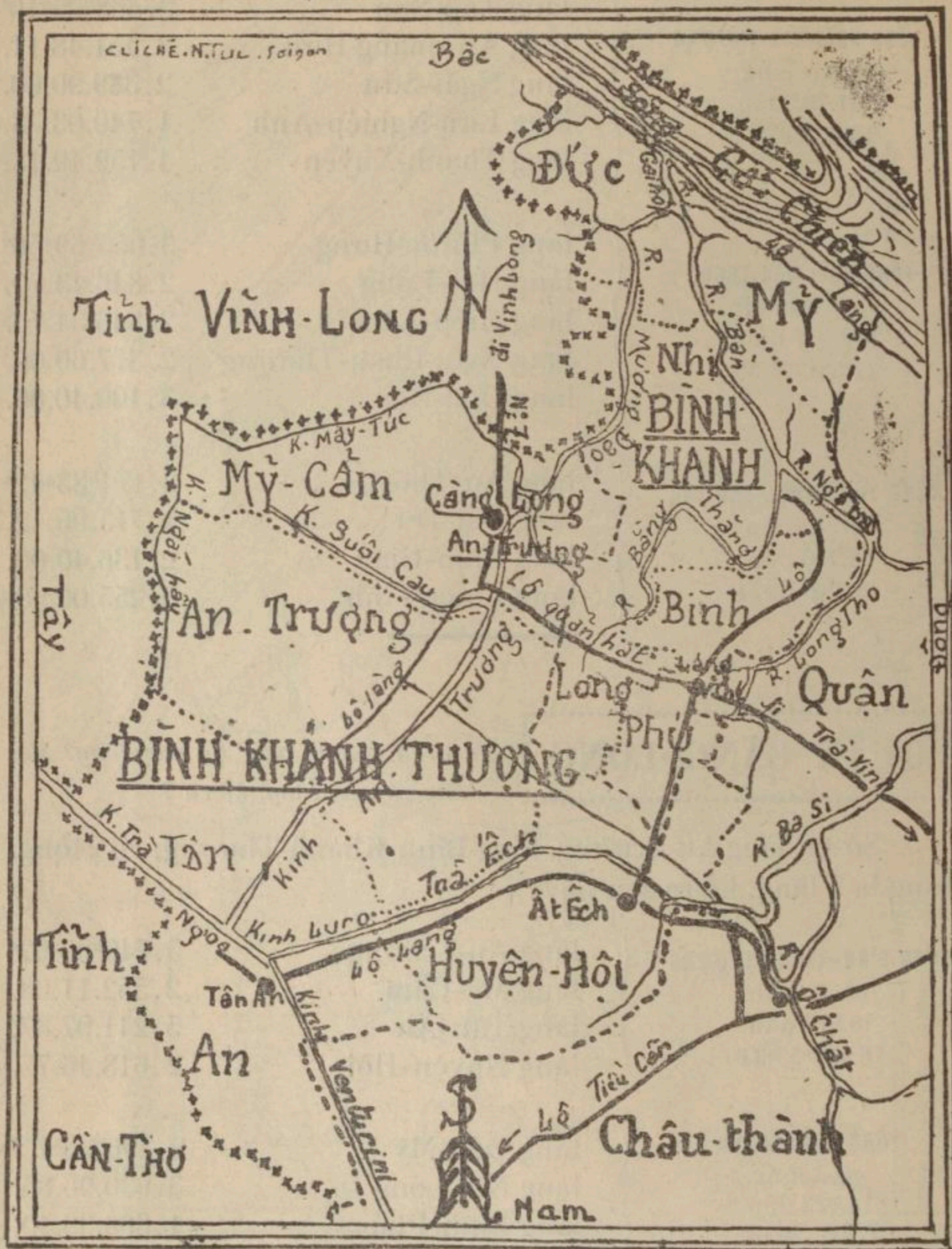
QUẬN CÀNG-LONG

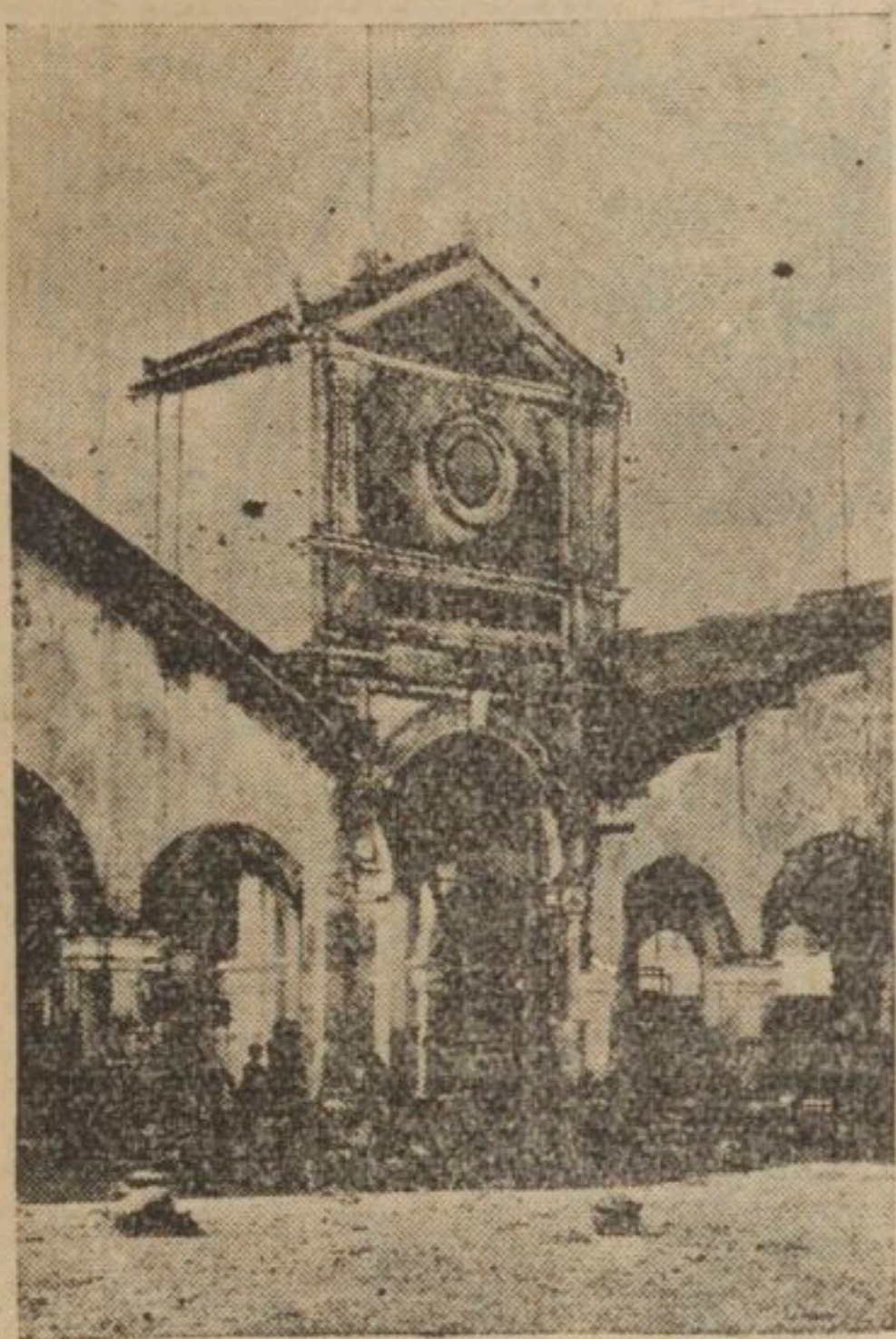
Sở tại làng tổng nào? Có mấy tổng? Mỗi tổng có mấy làng, kể ra?

Sở tại làng An-Trường, tổng-Bình-Khánh-Thượng, có 2 tổng, cộng là 7 làng, kể ra sau này:

TỔNG BÌNH-KHÁNH-THƯỢNG có 4 thôn 18.972 dân 16.162 ^b 55 ^a 34 ^c	}	làng An-Trường	5.749 ^b 99 ^a 02 ^c
		làng Mỹ-Cầm	2.552.11.68.
		làng Tân-An	5.241.97.87.
		làng Huyện-Hội	2.618.46.77.
TỔNG BÌNH-KHÁNH có 3 làng 14.922 dân 7.793 ^b 33 ^a 45 ^c	}	làng Đức-Mỹ	2.296 ^b 03 ^a 20 ^c
		làng Nhi-Long	3.630.96.85.
		làng Bình-Phú	1.866.33.40.

Quận CÀNG LONG





Chợ Tiêu-cần

QUẬN TIÊU-CẦN

Sở tại làng nào? Có mấy tổng? Mỗi tổng có mấy làng, kể ra?

Sở tại chợ Cần-Chong, làng Tiêu-Cần, tổng Ngãi-Long, có 2 tổng, cộng hết thấy là 7 làng, kể ra sau này:

TỔNG NGÃI-LONG có 4 thôn 16.593 dân 14.836 ^h 19 ^a 54 ^c	{	làng Tiêu-Cần	2.923 ^h 20 ^a 60 ^c
		làng Hiếu-Tử	2.645.47.40.
		làng Tập-Ngãi	5.306.58.40.
		làng Hòa-Hưng	3.960.93.05.
TỔNG THẠNH-HÒA-TRUNG có 3 làng 13.331 dân 9.779 ^h 70 ^a 60 ^c	{	làng Đại-Trinh-Tường	2.932 ^h 09 ^a 50 ^c
		làng Long-Thời	4.429.69.60.
		làng Tân-Hòa	2.417.91.50.



TÓM-TẮT

Tỉnh Tràvinh chia ra làm 5 quận: Quận Châu-Thành, 4 tổng, 17 làng. Quận Cầu-Ngan 3 tổng, 17 làng. Quận Bắc-Trang 3 tổng, 14 thôn. Quận Càng-Long 2 tổng, 7 làng. Quận Tiêu-Cần 2 tổng, 7 làng. 14 tổng kể ra sau này:

- 1.— Bình-Khánh, 3 làng
 - 2.— Bình-Khánh-Thượng, 4 thôn
 - 3.— Bình-Phước, 3 làng
 - 4.— Bình-Trị, 5 làng
 - 5.— Ngãi-Hòa-Thượng, 5 làng
 - 6.— Ngãi-Hòa-Trung, 5 làng
 - 7.— Ngãi-Long, 4 thôn
 - 8.— Thanh-hòa-Thượng, 4 thôn
 - 9.— Thanh-Hòa-Trung, 3 làng
 - 10.— Trà-Bình, 4 thôn
 - 11.— Trà-Nhiều, 6 làng
 - 12.— Trà-Phú, 4 thôn
 - 13.— Vĩnh-Lợi, 6 làng
 - 14.— Vĩnh-Trị, 6 làng
- Tỉnh Tràvinh có 62 làng.

BÀI LÀM.— Vẽ địa-dò tỉnh Trà-vinh chia ra quận, tổng, làng và đề tên quận, tổng, làng.



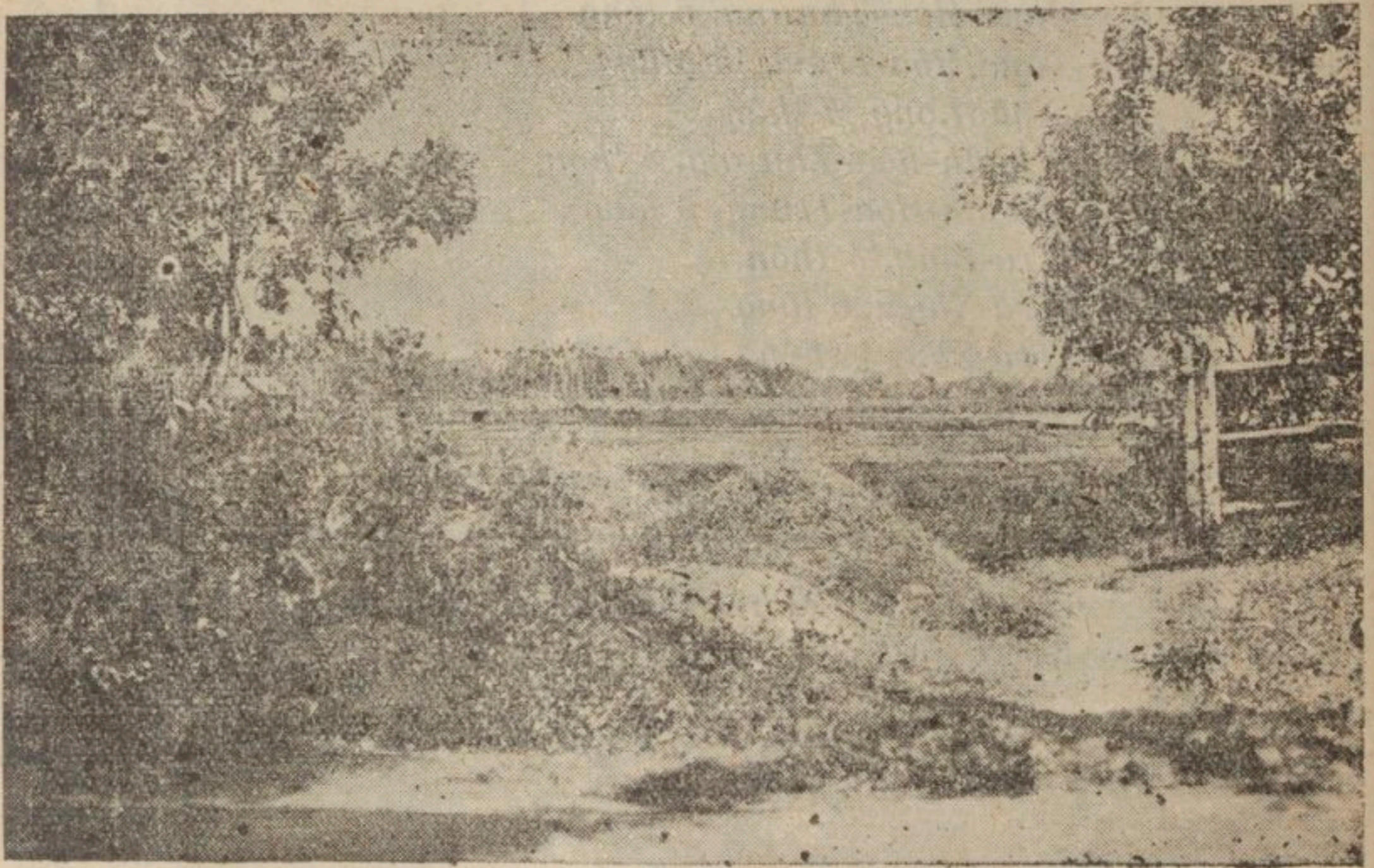
Chương thứ ba

BÀI THỨ TÁM

TRÀ-VINH — KINH-TẾ

SẢN-VẬT

Sản-vật tỉnh Trà-vinh chia ra mấy thứ :
Sản-vật Trà-vinh chia ra làm 5 thứ : **Nông-sản,**
Lâm-sản, Khoáng-sản, Thủy-lợi và Súc-vật.



NÔNG-SẢN

Nông-sản là gì? Kể đồ nông-sản ra?
Trà-vinh là xứ đất bồi, đồng bằng, đất-dai phì
mĩ, nên nghề làm ruộng, làm vườn, nghề trồng-trỉa là nghề
cần nhứt của người Annam và người Caomên. Nông-sản là đồ

thồ-sản do sự cày cấy trồng-trật mà sanh ra. Nông-sản tỉnh Trà-vinh thì có những là :

1°.— Về loài thảo-mộc bồ-dưỡng, khoai-củ : Lúa, nếp, bắp, đậu, củ-cải, khoai, đủ thứ.

2°.— Về loài thảo-mộc lấy dầu được : Dừa, mè, đậu-phụng, mù-u.

3°.— Về loài thảo-mộc lấy chỉ được : Cây bông-vải, cây gòn, cây gai, cây bố.

4°.— Về loài thảo-mộc thuộc công-nghệ : Mia, thuốc lá (thuốc hút) cây chàm, cây dừa nước, lát, tre-nửa, dâu-tằm.

5°.— Về loài cây cho trái : Trầu, cà-phe, cao, cam, quít, chanh, măng-cầu, xoài, chuối, bưởi, mít, măng-cụt, me, ổi, đu-đu, khế vân-vân.

LÂM-SẢN

Lâm-sản là gì? Kể đồ lâm-sản ra?

Tỉnh Trà-vinh không có rừng lớn chứa cây danh-mộc. Nhưng người Caomên hay trồng thứ cây sao và cây dầu xung quanh chùa và nhà họ ở, không phải để làm gì khác hơn là cho có bóng mát.

Miền đông tỉnh Trà-vinh gần biển và hai bên mé sông bờ rạch, thì có mọc nhiều bản to lớn, nhiều cây mắm dà, giá su, dẹt, thành rừng nhỏ. Những loại này để làm củi chụm mà thôi. Có thứ cây giá, cây tràm, để làm cừ trong việc xây cất nhà cửa. Loại cây mù-u để làm cột nhà, trái nó để làm dầu mù-u.

KHOÁNG-SẢN

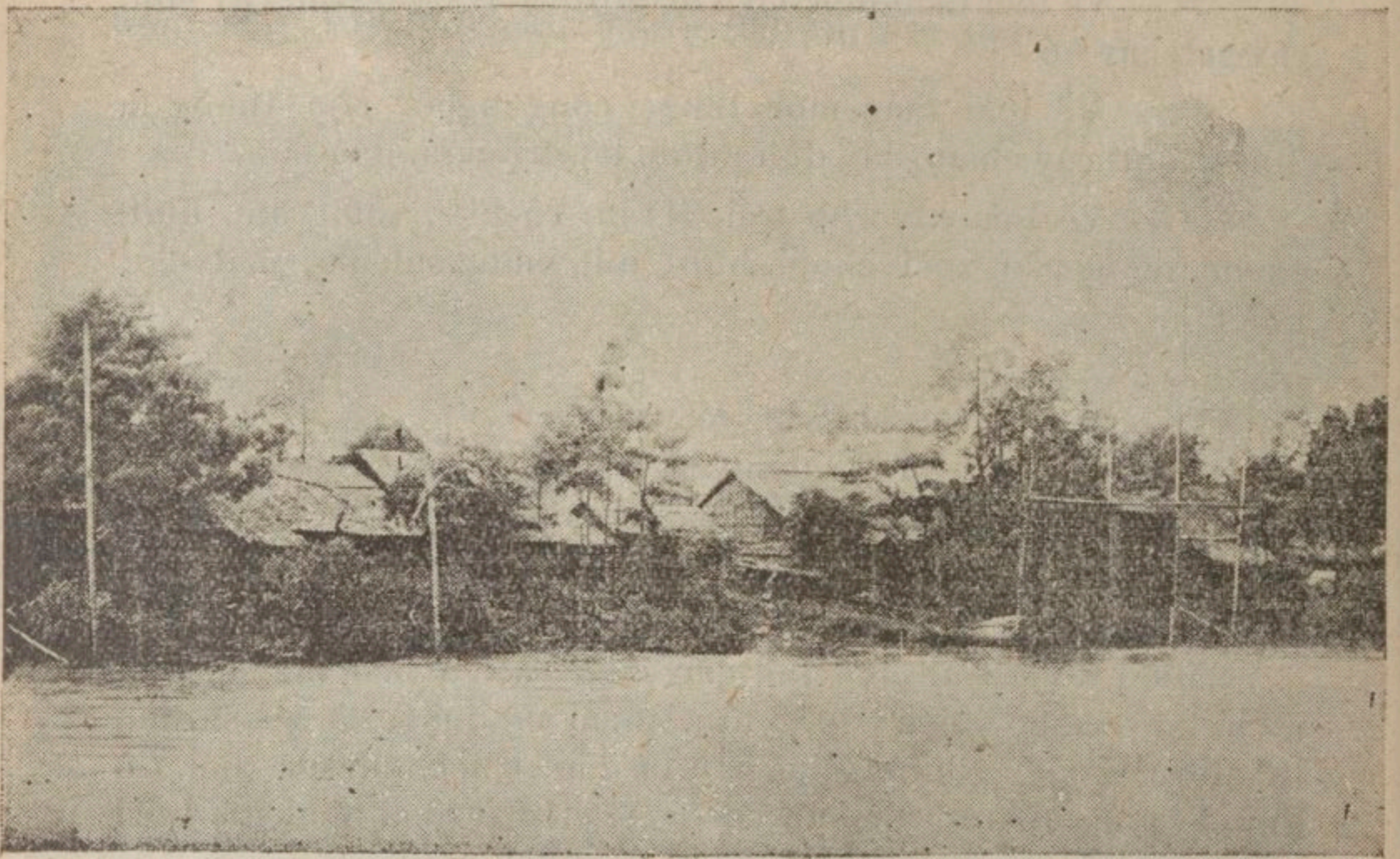
Khoáng-sản là gì? Kể đồ khoáng sản ra?

Tỉnh Trà-vinh là xứ đồng bằng, không có núi, nên không có đá, không có mỏ chi hết. Vật khoáng-sản chánh trong tỉnh thì có đất sét ở dưới đất, đào lên để làm gạch, ngói và đồ gốm. Ngoài sông lớn có nổi lên nhiều cồn, người ta lấy cát cồn để làm hồ cất nhà, đắp nền.

THỦY-LỢI

Thủy-lợi là gì? Người ta đánh cá ở đâu? để làm gì?

Ở trong sông rạch, ruộng, ao-dầm, thì có nhiều cá-tôm: ấy là món thủy-lợi. Dân, phần đông đều biết đánh cá cùng hết trong sông, rạch, ruộng đồng, bắt cá để ăn, nếuặng nhiều thì họ bán ở chợ và lối gần đó mà thôi.



Xóm chài

Dân miền đông ở dài theo mé biển Nam-hải, những làng miền Ba-động thì chuyên rông nghề đánh cá mà thôi. Họ bắt cũng được nhiều cá tôm nhưng chẳng bán đâu ra ngoài quốc được, họ chỉ bán cho dân trong tỉnh ăn mà thôi. Hoặc họ để làm mắm và nước mắm.

SÚC-VẬT*Súc-vật thì có những gì? kể ra?*

Ở tỉnh Tràvinh người ta nuôi cũng nhiều thú-nhà, như là : trâu, bò, bò cái, ngựa, heo vân-vân.

Ở Tràvinh không có thú-vật rừng. Nhưng một hai khi người ta thấy có cọp, heo-rừng, ở trong mấy cụm rừng nhỏ miền đông tỉnh Tràvinh, gần biển. Dân ở gần rừng thường hay săn và gài bẫy thú rừng kéo đến nó phá hại mùa-màng. Rừng kia sẽ bị khai phá lần lần để làm ruộng thì thú-rừng sẽ bị tiêu-diệt hết.

TÓM-TẮT

Sản-vật chánh tỉnh Tràvinh là lúa gạo. Người ta cũng trồng bắp, đậu, khoai, củ cải, dứa, mía, thuốc, dâu tằm, cao, trầu, các thứ cây cho trái, rau. Miền đông tỉnh Tràvinh có rừng củi, dẻ, giá, su, bần, chẳng có cây danh mộc chi hết, nhưng người Caomên hay trồng cây sao để có bóng mát. Ở dưới đất người ta lấy đất sét để làm gạch ngói. Nghề chài lưới để bắt cá tôm đặng ăn hoặc bán chút ít ở chợ: lối gần sông thì dân phần đông ai ai cũng biết, làm nghề đánh cá họ bắt cá ở sông, rạch, ruộng đồng, ao hồ. Ở gần biển Ba-động thì dân chuyên rành nghề đánh cá hơn hết. Súc vật thì người ta nuôi như là : trâu, bò, ngựa, heo, gà vịt, v.v. Thú rừng như cọp, heo rừng, nai, thì ít khi gặp.

**BÀI THỨ CHÍN****TRÀVINH — KINH-TẾ (TIẾP-THEO)**

Về mặt công-nghệ và thương-mãi thì Annam ta có lo đến hay chăng?

Người Annam ta chuyên nhứt là nghề làm ruộng làm vườn, ít tra về phương-diện công-nghệ và thương-mãi. Phần nhiều công-nghệ và thương-mãi đều ở tay người ngoại-quốc cả, nhứt là người Tàu. Mấy năm sau đây, kể từ ngày có sanh ra cuộc tẩy-chay người

Tàu tới nay thì Annam ta mới bước qua tranh dành đường công nghệ và thương-mãi với người ngoại-quốc chút ít.

CÔNG-NGHỆ *Về công-nghệ thì ở tỉnh Trà-vinh có những gì?*
 Về phương diện công-nghệ thì tỉnh Tràvinh chẳng đáng mở-mang cho lắm.

Nhờ có nhiều lúa cho nên có nhiều nhà máy xay và nhà nấu rượu. Người Cao mên trồng dâu để tầm dệt tơ lụa, nhưng đủ cho họ dùng. Người Annam ta thiện nghệ về nghề làm đồ bằng tre nứa: dương thúng, rổ vân-vân. Ở dọc theo bờ sông rạch thì có nhiều trại cửa của người Tàu làm chủ, và lò gạch cũng của người ngoại-quốc.

Tại Châu-thành có nhà máy-diễn, nhà-in, nhà làm nước-đá, trại thợ-mộc, thợ làm đồ vàng đồ bạc. Thợ-rèn Annam rèn dao, đồ thường dùng trong nhà và đồ nghề làm ruộng, như: cuốc, và phan. Có hãng lớn sửa máy-móc, và xe hơi. Annam cũng chuyên nghề dệt chiếu bằng lát. Lò nhuộm Annam nhuộm theo cách annam rất khéo.

THƯƠNG-MÃI *Về thương-mãi tỉnh Tràvinh ra thế nào? Người ta buôn bán những gì? Kể những đồ xuất-cảng và nhập-cảng?*

Về thương-mãi thì tỉnh Tràvinh náo-nhiệt lắm nhất là khi gặt lúa rồi. Tiểu-cần, Trà-cú, và Cầu-ngan là những nơi có lúa gạo nhiều và xuất-cảng ra nhiều lúa gạo, nên đến mùa lúa thì ghe chài đến tấp-nạp để chở lúa lên Chợ-lớn. Máy hãng và nhà máy lớn ở Chợ-lớn của người Tàu đều có lập nhiều nhà chành cùng hết tỉnh Tràvinh để mua lúa. Nhiều nhà giàu Annam cũng có sấm ghe chài lớn để chở thẳng lúa lên Saigon — Chợ-lớn bán.

Ngoài sự buôn bán lúa gạo thì dân sự cũng buôn bán nhiều món khác. Sự buôn bán rất thịnh hành ở mấy chợ trong tỉnh và tại châu-thành Tràvinh. Người ta xuất cảng chánh là: Lúa.

Những đồ nhập-cảng như là: bắp khô, thuốc hút ở xứ ta và thuốc ngoại-quốc, cát, đá, cây danh mộc để làm bàn ghế và nhà



Một con đường buôn bán lớn

cửa, sắt, xi măng, máy-móc, xe và đồ khi nghệ, dầu hời, dầu săng vải bó, hàng lãn nhiều, vân-vân mua của mấy tỉnh khác ở Nam-kỳ, ở Đông-dương ta hay là ở ngoại quốc.

Sự thương-mãi đặng phát đạt nhờ gì?

Trong xứ mà nông-sản nhiều, công-nghệ thịnh vượng, đường xá và sự vận-tải tiện-lợi, thông tin-tức mau-lẹ thì việc thương-mãi tức nhiên đặng mở-mang, nhứt là ở những nơi đô-hội (chợ).

CHỢ

Kể những chợ trong tỉnh ra?

Những chợ trong tỉnh là :

1. Chợ Trà Vinh (châu thành làng Long-dức, tổng Trà-nhiều.
2. chợ Cần-chong làng Tiểu cần, tổng Ngãi-long.
3. chợ Cầu ngan làng Mỹ-hòa, tổng Bình-trị

4. chợ Ngã-ba làng Ngã-sơn, tổng Ngã-hòa-thượng.
5. chợ Bàng-da làng Phước-hảo, tổng Trà-bình.
6. chợ Càng-long làng An-trường, tổng Bình-khánh-thượng.
7. chợ Ô-lạc làng Hiệp-mỹ, tổng Bình-trị
8. chợ Ba-se làng Lương-sa, tổng Trà-phú.
9. chợ Ba-si làng Phương-thạnh, tổng Bình-phước.
10. chợ Lang-thé làng Bình-phú, tổng Bình-khánh.
11. chợ Ất-ếch làng Huyền-hội, tổng Bình-khánh-thượng.
12. chợ Tân-an làng Tân-an tổng Bình-khánh-thượng.
13. chợ Ô-chát làng Song-lộc tổng Bình-phước.
14. chợ Ba-tiêu (Trốt) làng Đa-lộc tổng Trà-nhiều.
15. chợ Cầu-cống làng Phước-hưng tổng Ngã-hòa-trung.
16. chợ Trà-tốt (trốt) làng Tập-sơn tổng Ngã-hòa-thượng.
17. chợ An-long làng An-quang-hữu tổng Ngã-hòa-thượng.
18. chợ Trà-cú làng Thạnh-xuyên tổng Ngã-hòa-thượng.
19. chợ Trà-kha làng Đại-đũ tổng Thanh-hòa-thượng.
20. chợ Trà-sắt làng Hội-long tổng Ngã-hòa-trung.
21. chợ Tham-Đua làng Đôn-hậu tổng Ngã-hòa-trung.
22. chợ Ba-động làng Trường-lộc tổng Vĩnh-trị.
23. chợ Thị-ròn làng Thanh-hòa-sơn tổng Vĩnh-lợi.
24. chợ Màng-đục làng Bình-hòa tổng Vĩnh-lợi.
25. chợ Đầu-bồ làng Vĩnh-thuận tổng Trà-nhiều.
26. chợ Vàm làng Vĩnh-bình tổng Trà-nhiều.
27. chợ Dừa-đỏ làng Nhị-long tổng Bình-khánh
28. chợ Xam-bua làng Hương-hòa tổng Trà-phú.
29. chợ Cồn-lợi làng Long-Khánh tổng Vinh-trị.
30. chợ Long-vĩnh làng Long-vĩnh tổng Thanh-hòa-thượng.

TÓM-TẮT

Người Annam ta chuyên nhứt là nghề nông : làm ruộng làm vườn, ít ra khoán trường về công-nghệ và thương-mãi. Công-nghệ và thương-mãi phần nhiều đều về tay người ngoại quốc cả. Công-nghệ tỉnh Tràvinh thì có những là : nhà máy điện, máy nước đá, nhà máy xay, lò nấu rượu nếp, trại thợ mộc đóng bàn ghế và làm nhà, lò gạch, trại cưa và trại đóng ghe ở dựa mé sông, lò thợ bạc, thợ rèn, hãng sửa máy móc và xe hơi, vân-vân. Người Cao-mên trồng dâu để làm dệt tơ lụa, đủ cho họ dùng. Miền Ba-động thì có nghề đánh cá làm nước mắm đủ ăn.


Sự buôn bán thì thường náo nhiệt ở nơi chợ búa thành thị và khi làm mùa màng rồi.

Đồ bán ra có lúa gạo nhiều hơn hết.

Đồ nhập cảng là : bắp khô, thuốc-hút, cây, đá cát, sắt, đồ hhi nghệ, máy móc, xe hơi, trà, đường, than, vân-vân. Đồ mua ở Nam-kỳ ta, ở trong cõi Đông-dương và ở Ngoại quốc.

Những chợ chánh trong tỉnh Tràvinh là : chợ Tràvinh, chợ Cànchong, chợ Cầungang, chợ Bàngđa, chợ Cànglong, chợ Lángthé, chợ Áchếch, chợ Batiêu, chợ Trácú, chợ Ba động, vân-vân.





VÔ CỎ BÁT THÀNH KIM

Phàm người muốn rọi mắt phải dùng kiến, muốn trau lòng phải cày gương xưa. Thấy gương xưa tốt, ta bắt chước, thấy gương xưa xấu, ta xa lánh. Song biết xấu mà xa lánh thời có khó hơn là thấy tốt mà bắt chước. Nên chi sách **MẢNH GƯƠNG TRONG** chép toàn những gương tốt xưa nay, xảy ra ở các nước trong thế-giới, để làm gương cho người bắt chước.

Sách này văn viết thật hay, dễ hiểu, văn dẫu đúng-dẫn, truyện tích lạ kỳ, ai đọc chắc cũng cho là hay. Đọc rồi suy-nghĩ kỹ thời biết có nhiều ý khéo lắm. Nếu người đọc mà chịu tập tành theo thời cũng có thể thành một người có đạo-đức hoàn-toàn.

Tóm lại, muốn soi mây mắt thời dùng kiến,
Muốn soi tâm-tánh thời phải dùng sách

MẢNH GƯƠNG TRONG


Trọn bộ 4 quyển, mỗi quyển giá 0\$10

Xuất-bản và bán sỉ tại

PHỔ-THÔNG THƠ-XÃ

Administration & Rédaction
ROUTE DE MYTHO -- BENTRÉ

Hãng annam F. VÂN-VOVAN Bentré sáng-lập



Chương thứ tư

BÀI THỨ MƯỜI

NHỮNG TỈNH GIÁP-RANH TỈNH TRÀVINH

Kể những tỉnh giáp ranh tỉnh Tràvinh?

Những tỉnh giáp ranh tỉnh Tràvinh là:

- 1.— Tỉnh Běntre, số 7
- 2.— Tỉnh Sốctrăng, số 10
- 3.— Tỉnh Vĩnhlong, số 17
- 4.— Tỉnh Cănthơ, số 19

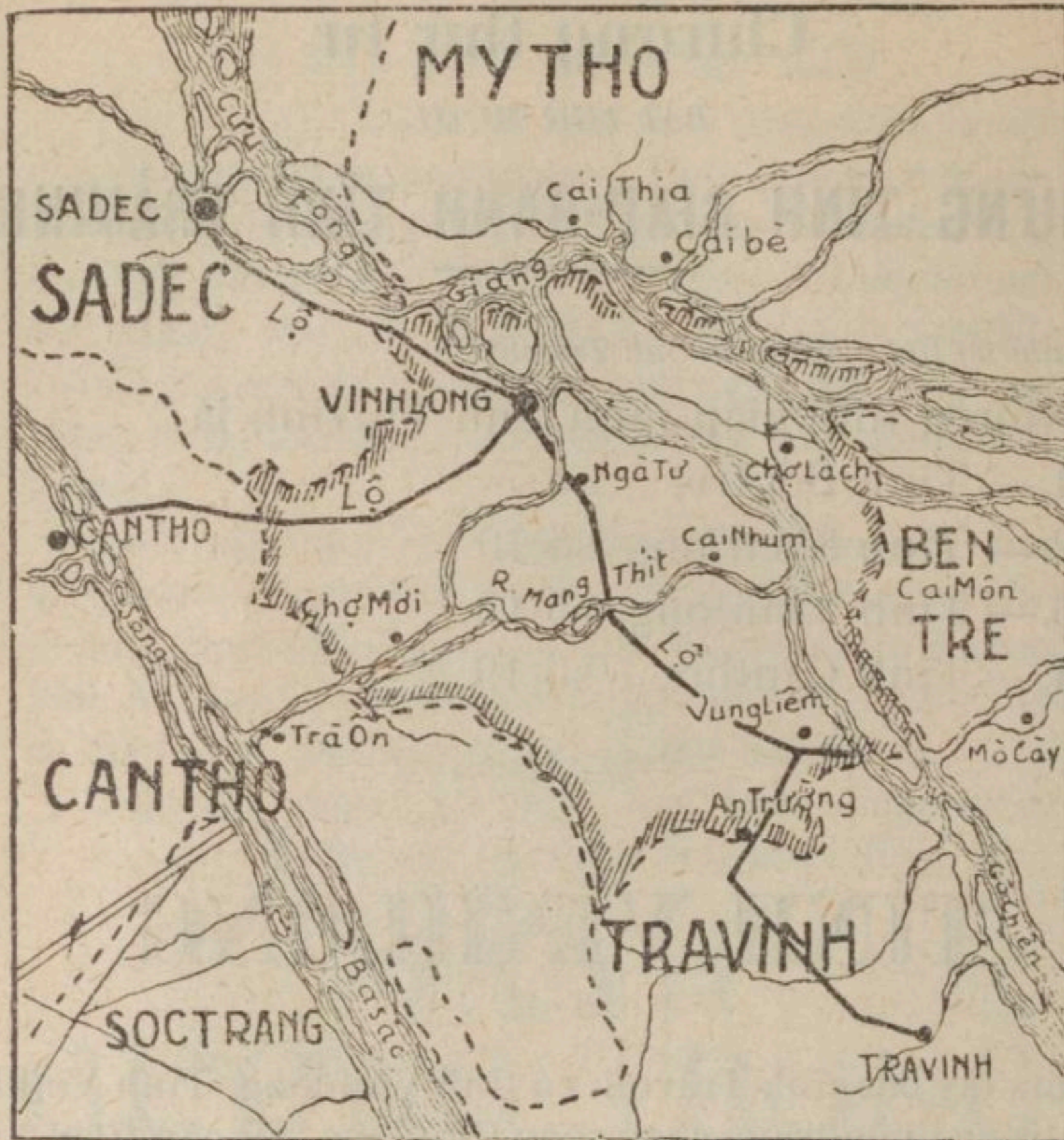


TỈNH VĨNHLONG

Số 17

Phía tây bắc tỉnh Tràvinh có tỉnh Vĩnhlong. Tỉnh Vĩnhlong cũng ở trong miền trung-châu sông Cửu-long. Tứ-cận tỉnh Vĩnhlong là: Bắc giáp tỉnh Mỹtho, nam giáp tỉnh Tràvinh, và Cănthơ, đông giáp Běntre, tây giáp Sadéc. Châu-thành Vĩnhlong cách kinh đô Saigon 120 cây số, và Mỹtho 40 cây số, cách Tràvinh 66 cây số. Địa-diện độ được 117.000 mẫu đất, ấy là xứ đất bồi cũng như Tràvinh vậy. Tỉnh Vĩnhlong kinh rạch rất nhiều, sông Tiền-giang chảy ngang qua. Châu-thành tỉnh Vĩnhlong cũng lớn, nhiều đường lộ trong tỉnh đều tóm rút về và ấy là mối lộ của mấy tỉnh miền Hậu-giang đi Saigon.

Việc chánh trị tỉnh Vĩnhlong cũng như tỉnh Tràvinh vậy. Dân số độ chừng 180.000 người.



Địa-dò tỉnh Vĩnhlong

Tỉnh Vĩnhlong có 13 tổng là: Bình-An, Bình-chánh, Bình-hiếu, Bình-hưng, Bình-long, Bình-phú, Bình-quới, Bình-thạnh, Bình-thiềng, Bình-thời, Bình-trung, Bình-xương và Minh-ngãi, chia ra làm 4 quận: quận châu-thành, quận Chợ-lách, quận Vĩng-liêm, quận Tam-bình. Hết thấy được 84 làng.

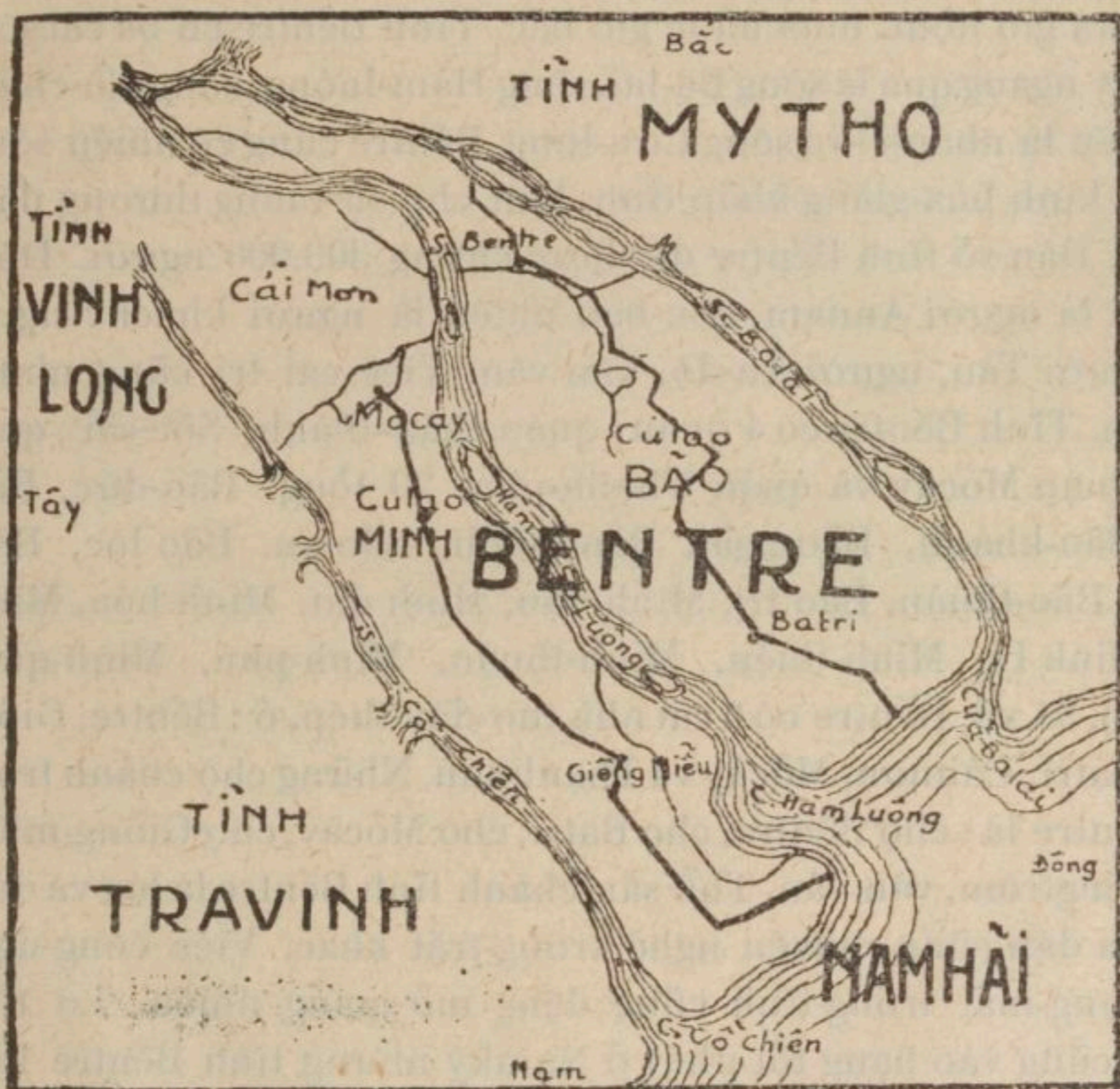
Những chợ chánh là: Long-châu, Ngã-tu, Chợ-lách, chợ Vĩng-liêm, chợ Tam-bình, chợ Cái-nhum, vân-vân.

Dân cũng chuyên nghề ruộng-rẫy, làm vườn chài lưới và buôn bán chút ít.

BÀI THỨ MƯỜI-MỘT

TỈNH BÉNTRE

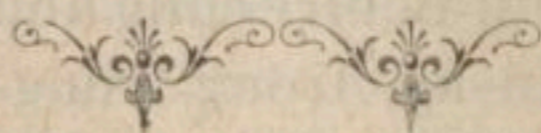
Số 7



Địa-dồ tỉnh Bentre

Phía bắc tỉnh Tràvinh là tỉnh Bentre. Ấy là một tỉnh lân-cận với tỉnh Tràvinh. Tỉnh Bentre cũng như tỉnh Tràvinh, ở nhằm miền trung ương xứ Nam-kỳ, trong trung-châu sông Cửu-long, gần biển Nam-hải. Tứ cận tỉnh Bentre là: Bắc giáp với Mỹtho, nam giáp với Tràvinh, đông giáp biển Nam-hải, tây giáp Vinh-

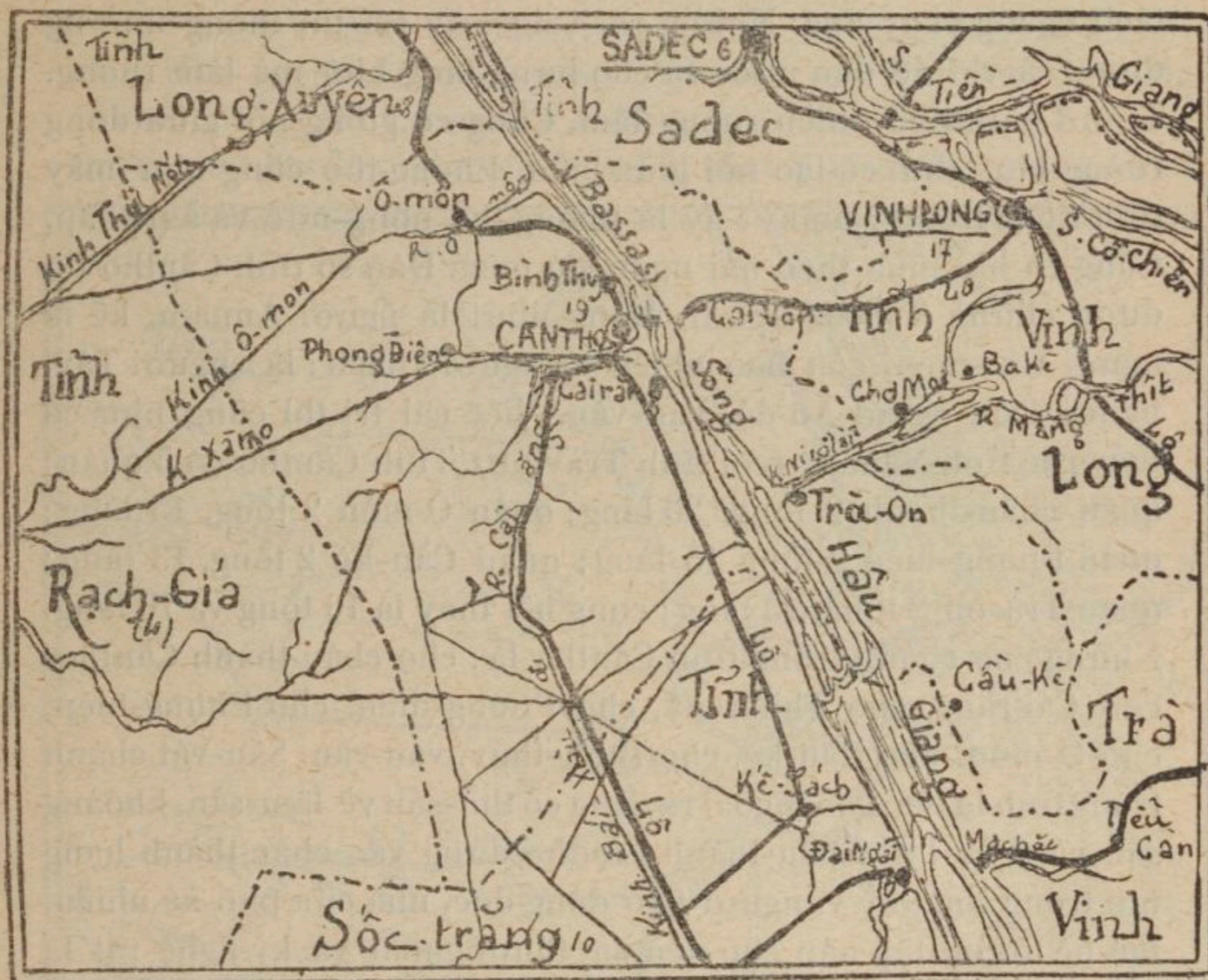
long. Địa-diện độ được 160.000 mẫu đất. Tỉnh Běntre ở trên hai cù lao lớn : cù-lao Bão và cù-lao Minh. Cũng là xứ đất bồi của đất phù-sa sông Cửu-long bồi đắp lên, không núi, ấy là xứ đồng bằng, ruộng-rẫy. Khí hậu thì là khí-hậu chung cả xứ Nam-kỳ : ấy là khí-hậu nóng-nực và ẩm-thấp, cũng có hai mùa theo hai ngọn gió mùa : mùa mưa gió nồm, mùa nắng gió bắc. Tỉnh Běntre có ba cái sông lớn chảy ngang qua là sông Ba-lai, sông Hàm-luông, sông Cồ-chiên, cả ba đều là nhánh lớn sông Cửu-long. Běntre cũng có nhiều sông, rạch và kinh bủa-giăng khắp tỉnh, làm cho sự thông thương dặng tiện lợi. Dân số tỉnh Běntre độ được chừng 300.000 người. Đông hơn hết là người Annam, còn bao nhiêu là người khách : người Tây, người Tàu, người Ấn-độ, vân vân. Việc cai trị cũng như ở Tràvinh. Tỉnh Běntre có 4 quận : quận châu-thành, (Sốc-sải), quận Batri, quận Mỏcày và quận Thanh-phú, 20 tổng : Bão-đức, Bão-hựu, Bão-khánh, Bão-ngãi, Bão-thành, Bão-an, Bão lộc, Bão-phước, Bão-thuận, Bão trị, Minh-đạo, Minh đạt, Minh-hóa, Minh-huệ, Minh-lý, Minh-thiện, Minh-thuận, Minh-phú, Minh-quời, Minh-trị, 94 xã. Běntre có 6 cái nhà thơ-dây-thép, ở : Běntre, Giồng trôm, Batri, Cáimon, Mỏcày và Thanhphú. Những chợ chánh trong tỉnh Běntre là : chợ Běntre, chợ Batri, chợ Mỏcày, chợ Giồng-miêu, chợ Giồngtrôm, vân-vân. Thổ sản chánh tỉnh Běntre là lúa và dừa, ngoài ra dân cũng chuyên nghề trồng-trật khác. Việc công-nghệ và thương-mại trong-tỉnh cũng dặng mở-mang nhiều. Lộ tỉnh Běntre cũng vào hạng tốt như ở Namkỳ nhưng tỉnh Běntre bị ở cách bức trên hai cù-lao nên sự giao thông với mấy tỉnh có chỗ bất tiện là có sông lớn ngăn trở phải qua dò-giang.



BÀI THỨ MƯỜI-HAI

TỈNH CÁNTHO

Số 19

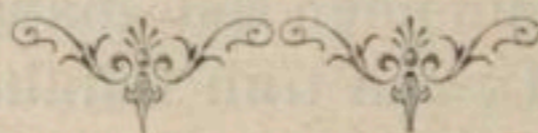


Tỉnh Cánhô

Về phía tây, tỉnh Trà Vinh giáp với tỉnh Cánhô. Thuở trước tỉnh Cánhô cũng thuộc về Cao mên-quốc. Sau bị chúa Nguyễn đánh lấy, mới thuộc về nước Việt-Nam, về Nam kỳ Lục-tỉnh.

Tỉnh Cánhô ở nhằm miền Hậu-giang xứ Nam kỳ, cách kinh đô Saigon 152 cây số. Tứ-cận tỉnh Cánhô là: Bắc giáp với tỉnh

Longxuyên và Sadec, nam giáp Tràvinh và Sóc Trăng, đông giáp Vĩnhlong, tây giáp Rạch Giá. Địa-diện tỉnh Cần Thơ độ được chừng 230.000 mẫu đất. Tỉnh Cần Thơ cũng là một xứ đồng bằng minh mông, đồng đất phần nhiều nê địa, bưng láng, có nhiều rạch ngòi tách ngang chạy dọc. Những rạch ngòi ấy cái thì thông thương được, cái thì để dẫn nước ra cho bưng láng khô mà làm ruộng. Tỉnh Cần Thơ có nhiều ruộng lắm. Cũng có giống nổi giữa đồng ruộng làm như cù-lao nổi giữa biển. Phong-thổ cũng như mấy tỉnh khác trong Nam kỳ : ấy là phong-thổ nóng-nực và ẩm-thấp. Cũng có hai mùa theo hai ngọn gió mùa. Dân số tỉnh Cần Thơ độ được chừng 350.000 người. Đông nhất là người Annam, kế là người Cao-mên, còn bao nhiêu là người khách ; là : người Tây, người Tàu, người Ấn-độ, vân-vân. Việc cai trị thì cũng như cả thảy các tỉnh Nam-kỳ (coi tỉnh Tràvinh). Tỉnh Cần Thơ có 5 quận : quận châu-thành 2 tổng, 20 làng ; quận Ô-môn 2 tổng, 15 làng ; quận Phụng-hiệp 2 tổng 15 làng ; quận Cầu-kè 2 tổng, 13 làng ; quận Trà-ôn 2 tổng, 13 làng ; cộng hết thảy là 10 tổng và 76 làng. Những chợ chánh trong tỉnh Cần Thơ là : chợ châu-thành Cần Thơ, chợ Cái-răng, chợ Thiện-mỹ, chợ Phong-diền, chợ Phụng-hiệp, chợ Ô-môn, chợ Cầu-kè, chợ Bình-thủy, vân-vân. Sản-vật chánh trong tỉnh là lúa, gạo, ngoài ra cũng có thổ-sản về lâm-sản, khoáng sản và thủy-lợi. Châu-thành Cần Thơ đứng vào châu-thành hạng nhì trong Nam-kỳ vì người ta ở đông-đúc, nhà cửa phố-xá nhiều, tàu bè tới lui tập-nập cho nên sự thương-mãi và kỹ-nghệ rất là phần-thịnh. Lộ cũng vào hạng tốt nhất Nam-kỳ đều tóm thâu về châu thành Cần Thơ là nơi đầu đường xe và tàu của các tỉnh miền Hậu-giang chạy về Saigon vậy. Dân chuyên nhất là nghề làm ruộng. Cho nên người ta nói dân Cần Thơ giàu ruộng.

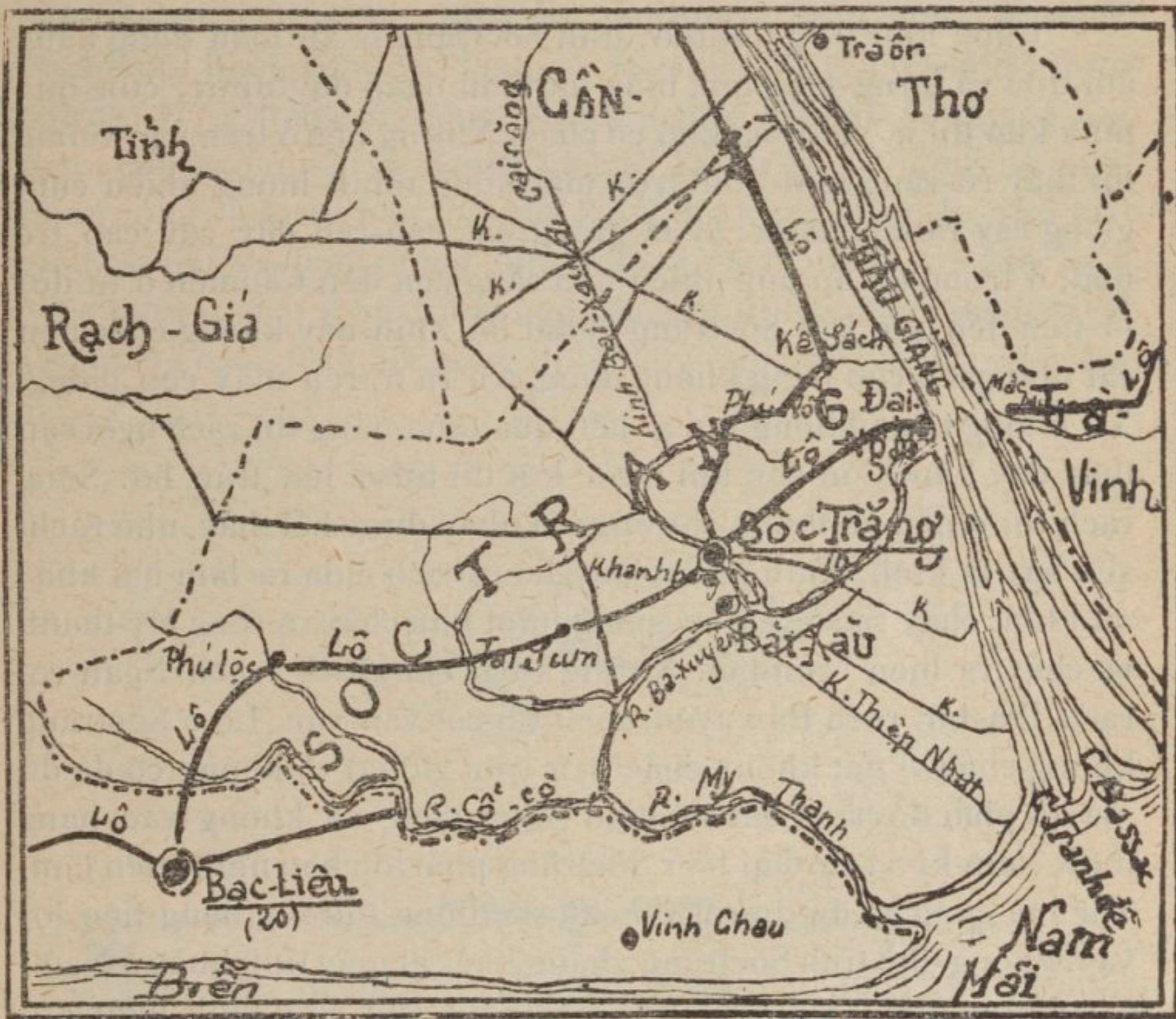


BÀI THỨ MƯỜI BA

TỈNH SỔCTRĂNG

Số 10

Phía tây-nam tỉnh Tràvinh, là tỉnh Sổctrăng cách nhau bởi sông Hậu-giang nhánh lớn sông Cửu-long, gần cửa biển. Ấy cũng là chỗ của người Caomên ở trước. Tỉnh Sổctrăng ở nhằm miền phía tây Nam-kỳ, cũng gọi là một tỉnh ở Hậu-giang, cách



TỈNH SỔCTRĂNG

Saigon 220 cây-số. Tù cận tĩnh Sốc-trắng là : Bắc giáp với tĩnh Càn-thơ, Nam giáp với tĩnh Bạc-liêu, tây giáp với tĩnh Rạch-giá, đòng giáp với tĩnh Trà-vinh và biển Nam-hải. Địa-diện độ được chừng 240.000 mẫu đất. Xứ Sốc-trắng cũng là xứ đất bồi của sông Cửu-long bồi đắp lên. Đất tĩnh Sốc-trắng thấp toàn cả xứ, chỗ cao hơn hết thì chừng 2 thước cao hơn mặt nước biển, lại thêm có nhiều thung-lũng thấp hơn mặt nước ròng, còn dài theo mé biển thì có nồng cát cao.

Cũng như tĩnh Càn-thơ, tĩnh Sốc-trắng là xứ toàn đồng bằng ẩm-ước và bùng-láng qua mùa mưa thì ngập đầy nước, còn qua mùa khô thì là xứ đồng khô cỏ cháy. Nhưng nếu ở trên ngó xuống thì thấy rõ-ràng lóm-dóm trên mặt đồng minh-mông nhiều cụm giồng cây rậm lá xanh : ấy là giồng cát cao-ráo đầy cây cao, tre mát, ở trong thì ẩn núp nhiều nhà sàng của dân Caomên ở từ đời tổ-tiên đến giờ. Đất Sốc-trắng là đất bồi sinh-nảy không chắc nên cất nhà gạch cao nặng không đặng, trừ ra ở trên mấy con giồng. Xứ không rừng không núi gì hết. qua mùa nắng thì rạch ngòi cạn thấy đáy bùn. Còn đến khi nước lớn thì nước lên tràn bờ. Sông rạch thì nhiều và thông-thương với nhau được hết thảy, nhờ rạch-xẻo hay là kinh. Kinh nhiều lắm. Sông rạch chia ra làm hai khu : một khu chảy ra sông Hậu-giang, một khu chảy ra sông Mỹ-thạnh và chảy ra biển Nam-hải. Những rạch chánh là : rạch Ngan-rò, rạch Trà-bur, rạch Ba-xuyên, rạch Cồ-cò, vân-vân. Lộ ở Sốc-trắng không chắc vì đất không chắc (trừ trên giồng) và không có đá đủ mà đồ phải đồ bằng đất sét hăm (như gạch) và không vào hạng tốt ở Nam-kỳ vì sự đắp lộ ở Sốc-trắng phải tốn hao nhiều tiền lắm. Thế mà cũng có đủ đường để cho sự thông thương đặng tiện lợi vậy. Phong-thổ tĩnh Sốc-trắng chẳng khác gì mấy tĩnh khác ở Nam-kỳ, nhưng nhờ ở gần biển nên có gió tốt gần cả quanh năm. Có một điều nên biết là mưa ở Sốc-trắng chẳng đặng thuận mùa.

Tỉnh Sóc-trăng chia ra làm 4 quận: quận Châu-thành có 4 tổng và 22 làng, quận Thanh-trị có 2 tổng và 12 làng, quận Kế-sách có 3 tổng và 22 làng, quận Long-phú có 3 tổng và 22 làng, tổng cộng hết thảy là: 12 tổng và 78 làng kể ra đây: tổng Định-chí, Định-hòa, Định-khánh, Định-mỹ, Định-phước, Định-tường, tổng Nhiều-hòa, Nhiều-khánh, Nhiều-mỹ, Nhiều-phú, tổng Thanh-An và Thanh-Lợi. Trừ chợ Châu-thành Sóc-trăng ra, tỉnh Sóc-trăng có 10 chợ chánh mà sự thương-mãi dặng náo-nhiệt là: chợ Bãi-xàu, Đại-ngãi, Phú-lộc, Bồ-thảo, Bàn-long, Vung-thôn, Kế-sách, Rạch-vọt, Rạch-ngòi, và Ngan-tò. Dân-sự tỉnh Sóc-trăng độ được chừng: 177.216 người, đông nhất là người Annam và người Cao mên, còn bao nhiêu là người khách. Dân chuyên nhất là nghề làm ruộng và buôn bán lúa gạo. Tỉnh Sóc-trăng cũng là một tỉnh giàu cá nhờ ao-dầm ruộng bưng, sông rạch nhiều và gần biển. Việc thương-mãi ở Sóc-trăng náo-nhiệt nhất là mùa-màng làm rôi. Còn công nghệ tỉnh Sóc-trăng thì chẳng dặng mở mang cho lắm.



Nhà in khéo F. VAN-VOVAN — BENTRÉ

SÁCH NÊN ĐỌC

MỖI TRÒ ĐỀU NÊN CÓ; MỖI NHÀ ĐỀU NÊN CÓ

Hà-gia trích-cầm

Sách góp những lời thánh hiền dạy về đạo-đức luân-lý. Giải-thích kỹ-lưỡng. Văn-từ gọn-gàn rành-rẻ. Người đọc sách này mà cố ý làm theo sẽ trở nên một người hoàn-toàn nhơn-cách.— Mỗi cuốn, bìa dày, giấy tốt, lời 50 trương giá 0\$40

Cô Lê trò Lý

Tiểu-thuyết về tâm-lý xã-hội, có giá-trị lắm; dám nói rằng trong rừng tiểu-thuyết ngày nay không có tiểu-thuyết nào hơn nó nổi. Người đọc tiểu-thuyết này rồi sẽ thấy cái tệ-bệnh của xã-hội của gia-đình ngày nay là thế nào.

Mỗi cuốn, bìa tốt, giấy láng, lời 130 trương — giá 0\$50

Tạo-hóa kỳ-quan

Ở trong trời đất, biết bao nhiêu là việc lạ xảy ra hoặc lâu có, hoặc thường có, mà ta không rõ gốc tại đâu mà vậy. Không rõ gốc tại đâu mà vậy là vì ta không biết khoa học tự-nhiên. Sách tạo-hóa kỳ-quan là sách giải-thích về khoa-học tự-nhiên ấy. Người có đọc sách này rồi khi thấy một việc lạ xảy ra thì hiểu biết nguyên-cớ của nó liền; đáng gọi mình là bực thông-thái.— Mỗi cuốn 16 trương, giá 0\$10

CÓ BÁN LẺ KHẮP NƠI

Xuất-bản và bán sỉ tại

PHỔ-THÔNG THƠ-XÃ

Administration & Rédaction
ROUTE DE MYTHO -- BENTRÉ

Hàng annam F. VÂN-VOVAN Bentré sáng-lập

MONOGRAPHIE

de la

PROVINCE DE TRAVINH



Partie supplémentaire en français

à l'usage du

COURS MOYEN

MONOGRAPHIE

PROVINCE DE TRAVINE

Par le Supplémentaire en français

de l'ouvrage de

COURS MOYEN

MONOGRAPHIE DE LA PROVINCE DE TRAVINH

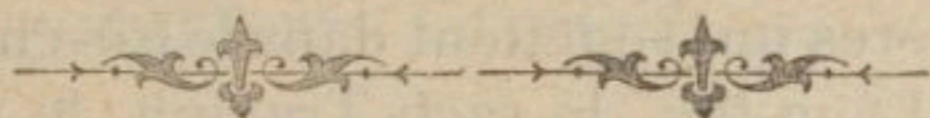
Partie supplémentaire en français à l'usage du Cours moyen

Chapitre premier GÉOGRAPHIE PHYSIQUE

Première leçon

ÉTYMOLOGIE.- SITUATION.- FORME.- BORNES.- SUPERFICIE

Travinh était un pays cambodgien, qui s'appelait Prac-pra bang. Les Annamites, depuis leur occupation, prononcent par corruption des mots cambodgiens, (Prac-pra-bang) Travang et puis ensuite Travinh qui se conserve jusqu'aujourd'hui. La province de Travinh est située au bord de la Mer de Chine, dans le delta du Mékong entre le Cōchiên et le Bassac, au centre de la Cochinchine. Elle se trouve distante de Saigon de 134^{km}. Elle a la forme d'un rectangle à peu près régulier et orienté du Nord-Ouest au Sud-est. Elle est bornée au Nord par la province de Bentré séparée de Travinh par le fleuve de Cō-chiên, au sud par la province de Sōctrăng séparée de Travinh par la Bassac, à l'est par la mer de Chine et à l'ouest par les provinces de Vĩnhlong et de Càn thơ. Sa superficie est de 188.924^b46^a07^c.

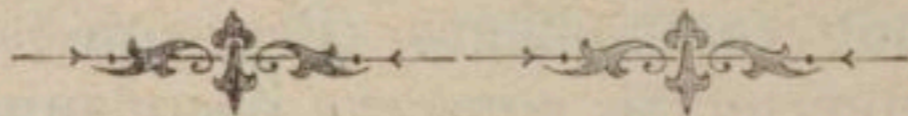


Deuxième leçon

RELIEF DU SOL.— CÔTES-CLIMAT

Le sol de la province de Travinh est formé par les alluvions apportées par le Mékong. Il est très fertile Pas de montagnes. La culture y est très prospère. On y rencontre d'endroit en endroit des giông au milieu d'immenses rizières.- La région de l'est, à pro-

ximité de la mer est couverte de marécages où poussent des palétuviers (bần, dà, giá, đọt) qui forment de véritables petites forêts. La plage est sablonneuse. A Ba-động il y a une station balnéaire. Le climat de la province de Tràvinh est semblable à celui des autres provinces de la Cochinchine. C'est un climat chaud et humide. Cependant, les giồng ont un climat un peu plus agréable que dans les rizières (régions basses). Les pluies et le vent y sont plus réguliers que ceux des autres provinces. Il y a deux saisons déterminées par les moussons qui soufflent 6 mois de la terre vers la mer le **gió Bắc**: c'est la saison sèche, et 6 mois de la mer vers la terre le **gió Nồm**: c'est la saison des pluies. La saison sèche est une saison favorable aux maladies contagieuses telles que : le choléra, la dysenterie, la peste, etc.



Troisième leçon

LES VOIES DE COMMUNICATION - LES COURS D'EAU

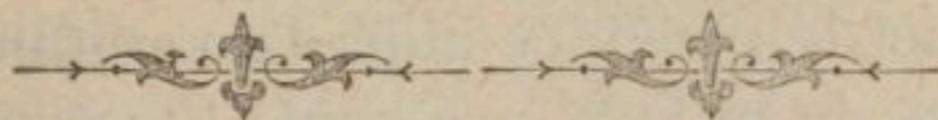
La province de Tràvinh est traversée par 2 grands fleuves : le fleuve postérieure ou Bassac et le Cồ-chiên qui se jettent dans la Mer de Chine. Ces deux fleuves sont les branches du Mékong. Les rivières de la province de Tràvinh sont nombreuses qu'on peut répartir en 3 groupes.

1°— les rivières qui se jettent dans le Cồ-chiên sont : le rạch Cái-hóp, le rạch Láng-thé, le rạch Tràvinh, le rạch Bàng-đa, le rạch Vàm, Sâu-râu.

2°— les rivières qui se jettent dans la Mer de Chine sont : le rạch Gốc le rạch Láng-đôi, le rạch Ông-bích, le rạch Ba-động, et le rạch Láng-sắc.

3°— les rivières qui se jettent dans le Bassac sont : le rạch Bắc-trang, le rạch Cần-chong, le rạch Vàm-ray, le rạch Đại-dư,

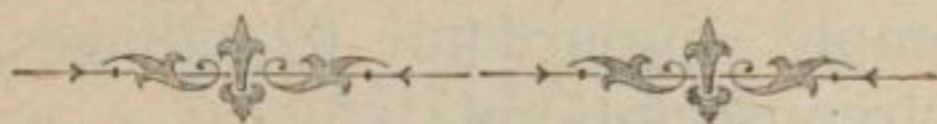
le rạch Cái-lóc, le rạch Mương-khai, le rạch Cỏ, et le rạch Cồn-loi. Les principaux canaux, sont : le canal Luro, le canal Venturini, le canal d'An-trường, le canal de Suối-cau, le canal de Travinh, le canal de Trà-ngoà, le canal de Bà-phủ, le canal de Rạch-Lộp à Ba-tiêu, le canal de Láng sắc, etc.



Quatrième leçon

LES VOIES DE COMMUNICATION (SUITE) : LES ROUTES

La province de Travinh possède de nombreuses voies de communication par eau, et par terre : ce qui facilite le voyage et le transport des marchandises dans le pays. — Aujourd'hui les voies de terre sont plus nombreuses et plus importantes que les voies d'eau. Il y a de belles routes empierrées, carrossables. Ces routes sont divisées en trois catégories : les routes coloniales, les routes provinciales et les routes communales. La plupart se convergent au chef-lieu de la province. Les principales routes coloniales relient Travinh-Saigon, Travinh-Bentre. — Les principales routes provinciales vont : de Travinh à Mặc bắc par Tiểu-cần, de Travinh à Trà-cú, de Travinh à la Mer par Ba-dộng, etc. Les cantons et les villages sont reliés entre eux par des routes communales. Une seule ligne fluviale fait le service régulier entre Travinh, Bentre et Mytho.



Chapitre II

GÉOGRAPHIE POLITIQUE

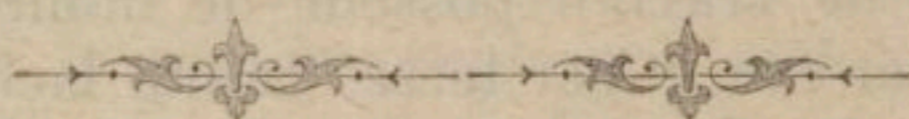
Cinquième leçon

POPULATION — ADMINISTRATION

La population est d'environ 234.000 d'habitants. Les plus nombreux sont les Annamites et les Cambodgiens. Il y a aussi

des étrangers qui sont des Français, des Chinois, des Indiens et des Malais. Les Français s'occupent de l'administration de la province, les autres étrangers, Chinois et Indiens, du commerce et de l'industrie.

Au point de vue administratif, la province a à sa tête un administrateur, chef de province aidé d'un administrateur-adjoint. Les autres services de la province sont: le service Judiciaire, le service de l'Enseignement, l'Assistance médicale, le service des Postes et télégraphes, les Douanes et Régies et le Trésor public.



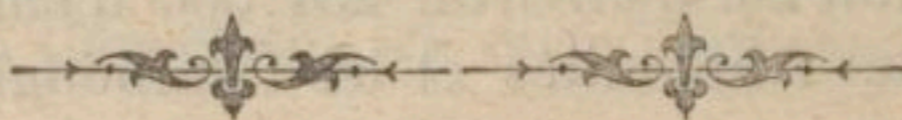
Sixième - leçon

ADMINISTRATION (suite)

La province de Tràvinh a à sa tête, avec trois autres provinces Bentre, Vĩnh-long et Gò-công, deux conseillers coloniaux qui représentent les habitants devant le conseil colonial de la Cochinchine résidant à Saigon. Tràvinh a aussi, au chef-lieu, un conseil provincial qui représente les habitants devant l'Administrateur, chef de la province. Chaque canton a un conseiller provincial élu pour 4 ans.

Tràvinh compte aujourd'hui 62 villages, groupés en 14 cantons et en 5 circonscriptions.

Chaque village est administré par un conseil de 12 notables. A la tête de chaque canton, il y a un chef de canton aidé par un Ban-biến (sous-chef de canton) et un conseiller provincial. Chaque circonscription est administrée par un délégué administratif qui est un tri-huyện, un tri-phủ ou un đốc-phủ-sứ.

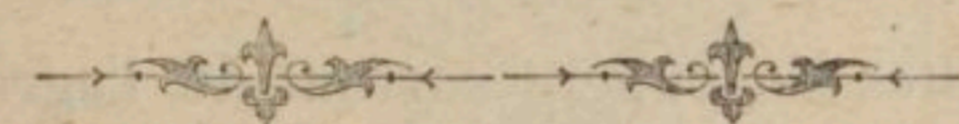


Septième leçon

ADMINISTRATION (suite)

Divisions administratifs

1 ^o La Circonscription du chef-lieu a 4 cantons qui sont :	{	1.— Trà-nhiều :	6 villages
		2.— Bình-phước :	3 villages
		3.— Trà-phú :	4 villages
		4.— Trà-binh :	4 villages
2 ^o La circonscription de Cầu-ngan a 3 cantons qui sont :	{	1.— Bình-trị :	5 villages
		2.— Vĩnh-lợi :	6 villages
		3.— Vĩnh-trị :	6 villages
3 ^o La circonscription de Bắc-trang a 3 cantons qui sont :	{	1.— Ngãi-hòa-thượng :	5 villages
		2.— Ngãi-hòa-trung :	5 villages
		3.— Thanh-hòa-thượng :	4 villages
4 ^o La circonscription de Càng-long a 2 cantons qui sont :	{	1.— Bình-khánh-thượng :	4 villages
		2.— Bình-khánh :	3 villages
5 ^o La circonscription de Tiểu-cần a 2 cantons qui sont :	{	1.— Ngãi-long :	4 villages
		2.— Thanh-hòa-trung :	3 villages

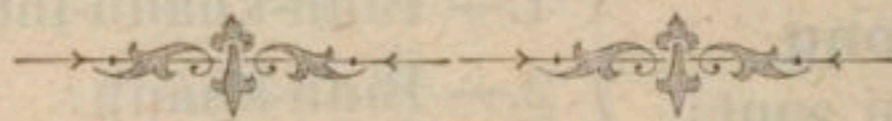
**Chapitre III****GÉOGRAPHIE ÉCONOMIQUE***Huitième leçon*

PRODUCTIONS

— La principale production de la province de TRAVINH est le riz. On y cultive aussi du maïs, des patates, du manioc, des cannes à sucre, du mûrier dont les feuilles servent à nourrir les

vers à soie, du bétel, des cocotiers, des arbres fruitiers et enfin des légumes.

La région de l'est de la province de Travinh est occupée par des forêts de palétuviers (dà, đét, mắm, su, bắn) On n'y trouve guère de gros arbres à bois dur. Cependant les Cambodgiens plantent quelques (sao) pour leur ombre.- On y exploite de l'argile pour la fabrication des briques et des tuiles. La pêche est connue et pratiquée presque par tous les habitants. Elle se fait surtout dans des fleuves, des rivières et des lacs. Elle fournit suffisamment des poissons pour la consommation des habitants. La pêche la plus importante se pratique en pleine mer à Ba-động (situé au bord de la mer). Les indigènes élèvent aussi des animaux tels que les buffles, les bœufs, les chevaux, les porcs, les volailles, etc. On ne trouve pas des animaux sauvages comme des tigres, des cerfs, sauf quelques sangliers.



Neuvième leçon

INDUSTRIE ET COMMERCE

Les Annamites s'occupent surtout de l'agriculture et rarement du commerce et de l'industrie qui, sont entre les mains des étrangers (Chinois surtout).

Les principales industries sont : l'usine électrique et glacière, les rizeries, les distilleries, les scieries les menniseries, les tuileries, les forges, les bijouteries, les ateliers de réparations mécaniques, etc. Les Cambodgiens cultivent du mûrier pour l'élevage des vers à soie qui fournissent suffisamment de soie pour leurs vêtements. Dans la région de Ba-động, grâce à la pêche, on fabrique du Nước-mắm.

Le commerce est très actif, dans les endroits importants et

surtout au chef-lieu, à l'époque où les travaux d'agriculture sont terminés. Chaque année la province exporte une très grande quantité de riz. Elle importe du maïs sec, du bois et des matériaux de construction tels que pierre, sable, chaux, fer, etc, des outils, des machines, du sucre, du thé etc. Tous ces produits sont achetés soit à l'étranger, soit à d'autres provinces de la Cochinchine.

Les principaux marchés de la province de Travinh sont :

Le marché de Travinh (chef-lieu)

Le marché de Cầu-ngan,

Le marché de Bàng-đa,

Le marché de Càng-long,

Le marché de Láng-thé,

Le marché de Ất-ếch,

Le marché de Ba-tiên,

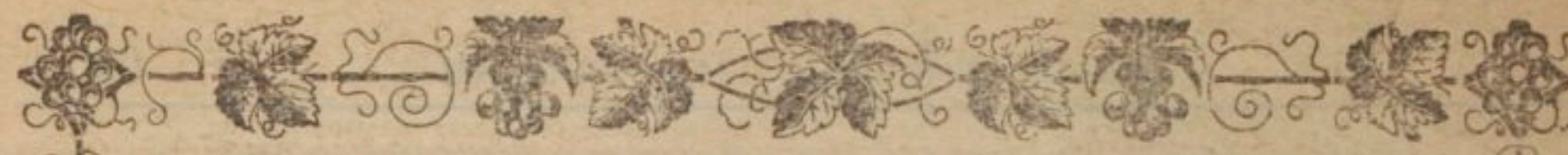
Le marché de Trà-cú,

Le marché de Ba-động, etc.



Bentré — Imprimerie F. VAN-VOVAN





NHA IN KHÉO

F. VAN VOYAN

BENTRÉ

Lãnh in các thứ sổ, sách, cung hỉ, các thứ danh thiệp quan hôn, tang tế, giấy viết thơ, bao-thơ, chương-trình, bố-cáo, toa, vé, biên-lai vân vân


Lãnh đóng các thứ sách rất khéo.

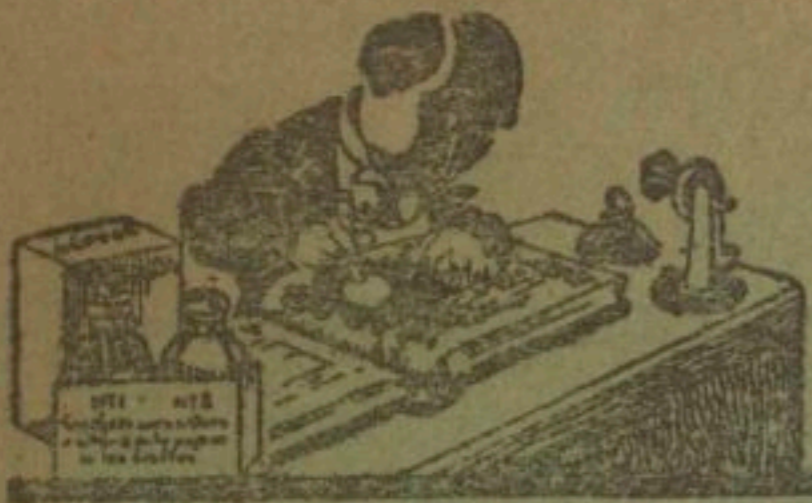
Công việc làm rất tinh xảo, nhậm lệ và giá rẻ.

Bán đủ các thứ sách, giấy, viết, mực cho học trò dùng.

Muốn hỏi han đều chi, xin do nơi tiệm chánh ở tại đường mé sông, gần bến dò Cái-cối, ngay bến xe hơi Saigon-Bentré đậu.

Xin đồng-ban chiếu cố, bôn hiệu rất thâm cảm.





Corector
enlève les taches d'encre
sur le papier,
les étoffes blanchies, les mains, etc.

Produit Français souvent imité, jamais égalé
En vente dans toutes les Papeteries

Adhésine

là keo trắng, sạch, thơm

ĐỀ DÁN BAO THƠ, GIẤY, HÌNH, vân vân, DÍNH KHĂN
ĐỀ LÂU KHÔNG HỜI, KHÔNG THÚI

và

Corector

là thuốc rửa mực rất công hiệu

MỰC DÍNH VÀO GIẤY, VẢI CÙNG TRÊN TAY

MỘT ÍT NHỎ CORECTOR ĐỀU TẦY SẠCH
GIẤY CỨNG NHƯ THƯỜNG, VẢI CỨNG TỰ NHIÊN

Chỗ nào có dùng giấy mực, đều phải có

Corector và **Adhésine**

thì phương tiện vô cùng

Trữ bán sỉ và lẻ

HÀNG BUÔN **F. Vân-Vovan**

Quai de la Marne

BENTRÉ

Téléphone N° 20

Direction

Route de Mytho

BENTRÉ

Quai Galliéni

MYTHO

Téléphone N° 52

POUR LE BUREAU, L'ATELIER, L'ÉCOLE

Adhésine
LA COLLE BLANCHE PARFUMÉE EN VENTE PARTOUT

Se recommande par
SON GRAND POUVOIR ADHÉSIF
Garantie de conservation: UN AN
Fabriqué par la S^o C. C. C.

MỘT DỊP MAY CHO NHỮNG NGƯỜI CẦU HỌC

Những người cầu học phải cần biết mấy điều này:

1°.— Những sự lạ của mặt trời, mặt trăng, và các ngôi sao.

2°.— Nguyên-cớ của mây mưa sấm gió,

3°.— Các sự đời đời trên mặt trái đất.

4°.— Hình-trạng của mặt trái đất ra sao.

5°.— Các châu, các biển, các nước trên trái đất.

6°.— Kể đại-khái về xứ Đông-Pháp.

Nhưng thuở nay, chưa có sách quốc-ngữ nào giảng giải cho đủ và đúng lẽ. Vậy, nay muốn cho những người cầu học được biết rõ mấy điều ấy, nên **Phổ-thông thơ-xã** phải chịu khó nhọc, chịu hao tổn, in ra quyển sách tên là:

ĐỊA-LÝ LƯỢC GIẢI

Sách này chép rất tóm-lắt mà văn-lữ thật dễ hiểu, lại có nhiều hình vẽ cho người đọc nhìn mà hội ý. Thật là một quyển sách có giá-trị; sánh với những sách địa-lý chữ quốc-ngữ đã in ra xưa nay thì nó có phần đặc-sắc hơn.

Bán lẻ khắp nơi

Xuất bản và bán sỉ tại

Hãng buôn F. VAN-VOVAN -:- BENTRÉ

Trừ sách này thì không sách nào giúp cho người học địa-lý (Géographie) được nhiều ích lợi. Vậy ai là người cầu học đều nên có một quyển.